

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Ngô Thị Thương Huyền
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH GIAI LẠC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Ngô Thị Thương Huyền
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Ngô Thị Thương Huyền

Mã SV: 1812401022

Lớp : QT2201K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Giai Lạc

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Tìm hiểu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc năm 2021

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Giai Lạc.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Giai Lạc

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Ngô Thị Thương Huyền

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Ths.Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Trần Thị Thanh Thảo
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: Ngô Thị Thương Huyền
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Giai Lạc

Nội dung hướng dẫn:

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC; Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kinh doanh tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Hoàn thành đúng tiến độ các chương theo qui định của GV hướng dẫn;
Có trách nhiệm với công việc được giao;

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ ĐTTN trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu,...)

Khóa luận tốt nghiệp có bố cục hợp lý;
Đã khái quát hóa lý luận về công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC;

Phản ánh đúng thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc với số liệu logic;

Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán tại Công ty TNHH Giai Lạc trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

Giảng viên hướng dẫn

MỤC LỤC

Contents

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	4
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.2. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	9
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu	9
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán	10
1.2.3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính	13
1.2.4. Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác	16
1.2.5. Kế toán phí quản lý kinh doanh	18
1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh	20
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	21
1.3.1. Hình thức ghi sổ Nhật ký chung	22
1.3.2. Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái	23
1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ	25
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy tính	26
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ LINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH GIAI LẠC	27
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Giai Lạc	27
2.1.1. Khái quát Công ty TNHH Giai Lạc	27

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Giai Lạc	27
2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Giai Lạc	27
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý	28
2.1.6. Hình thức kế toán, chế độ, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty	32
2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc.....	33
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	33
2.2.2. Kế toán giá vốn bán hàng	39
2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	44
2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính	49
2.2.5. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	55
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KQKD TẠI CÔNG TY TNHH GIAI LẠC	63
3.1. Đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc	63
3.1.1. Những ưu điểm trong công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.....	63
3.1.2. Những hạn chế trong công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.....	64
3.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc	65
3.3.1. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty	65
3.3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc	65
KẾT LUẬN	72

LỜI MỞ ĐẦU

Kế toán là một trong những thực tiễn quan trọng nhất trong ngành quản lý kinh doanh. Mỗi nhà đầu tư hay một cơ sở kinh doanh cần phải dựa vào công tác kế toán để biết tình hình và kết quả kinh doanh.

Trong điều kiện kinh tế thị trường phát triển và hội nhập nhiều doanh nghiệp trên cùng một địa bàn. Bởi vậy các doanh nghiệp cần chủ động và sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt cách thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác, để tạo cho mình lợi thế cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với các cơ quan nhà nước, nhà đầu tư, nhà cung cấp và các tổ chức tài chính. Và công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Bởi nó cho biết sản phẩm của doanh nghiệp được tiêu thụ như thế nào, chi phí trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ra sao và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ doanh nghiệp đạt được. Những thông tin từ đây giúp cho các nhà quản trị đưa ra đối sách phù hợp.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, sau thời gian tìm hiểu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH Giai Lạc em đã mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Giai Lạc” cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung bài khóa luận gồm phần mở đầu, kết luận và 3 chương chính:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Giai Lạc

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty trách nhiệm hữu hạn Giai Lạc

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong nền kinh tế thị trường sản xuất ra hàng hóa bán được và bán được các sản phẩm đó ra thị trường là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại và phát triển cho doanh nghiệp. Thông qua bán hàng ta có thể xác định được giá trị và giá trị sử dụng của sản phẩm đó, hàng hóa đó được thực hiện, hàng hóa được chuyển từ hình thái hiện vật sang hình thái giá trị (tiền tệ) hay còn gọi là doanh thu, giúp cho vòng luân chuyển vốn được hoàn thành. Điều này có ý nghĩa rất to lớn đối với nền kinh tế nói chung và đối với doanh nghiệp nói riêng. Đối với các doanh nghiệp thương mại thì doanh thu có ý nghĩa rất to lớn, có doanh thu mới có thể đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp và bù đắp chi phí đã bỏ ra, không những thế nó còn thể hiện năng lực kinh doanh và vị thế của doanh nghiệp trên thị trường. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung chủ yếu của công tác kế toán thể hiện hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong một thời kỳ. Với ý nghĩa to lớn đó, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đòi hỏi các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường áp dụng các biện pháp phù hợp với doanh nghiệp mà vẫn khoa học với chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

. Đối với doanh nghiệp: Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp cho doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

. Đối với nhà đầu tư: Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

. Đối với tổ chức trung gian hành chính: Đối với các ngân hàng, các công ty cho thuê thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.

. Đối với cơ quan lý vĩ mô của nền kinh tế: Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp trợ giá.

1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.2.1. Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

Doanh thu bao gồm:

a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt, ...) nếu có.

b. Các khoản giảm trừ doanh thu

- ***Chiết khấu thương mại:*** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.
- ***Hàng bán bị trả lại:*** Là số hàng hóa đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại.

- ***Giảm giá hàng bán:*** Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.
- ***Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp***
 - . ***Thuế xuất khẩu:*** Là loại thuế được đánh vào tất cả các hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
 - . ***Thuế tiêu thụ đặc biệt:*** Là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.
 - . ***Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:*** Là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy số tiền thuế GTGT phải nộp trong kỳ tương ứng với doanh thu đã xác định.

c. Doanh thu hoạt động tài chính

- ***Doanh thu hoạt động tài chính:*** Là những khoản thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, bao gồm:
 - . Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, dịch vụ, ...
 - . Thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản (bằng sáng chế, nhãn mác thương mại, ...).
 - . Cổ tức, lợi nhuận được chia ...
 - . Thu nhập về hoạt động đầu tư mua bán chứng khoán.
 - . Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
 - . Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

d. Thu nhập khác

- ***Thu nhập khác*** là những khoản thu nhập khác ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp như các khoản nhận được khi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

- Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” bao gồm các khoản thu từ hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:
 - . Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ.
 - . Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
 - . Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.
 - . Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước.
 - . Các khoản thu khác.

1.1.2.2. Chi phí

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác, ... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Chi phí bao gồm các khoản sau:

a. Giá vốn bán hàng

- Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ.
 - . Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.
 - . Đối với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ.

b. Chi phí quản lý kinh doanh

- **Chi phí bán hàng:** Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

c. Chi phí hoạt động tài chính

- Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ,...

d. Chi phí khác

- Chi phí khác là các khoản phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.
- Chi phí khác bao gồm:
 - + Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý.
 - + Chênh lệch do đánh giá lại vật tư, hàng hóa.
 - + Tiền phạt do phi phạm hợp đồng kinh tế.
 - + Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
 - + Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm.
 - + Các khoản chi phí khác.

e. Chi phí thuế TNDN

- Thuế TNDN: Là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.
- Căn cứ thuế TNDN là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thua nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế TNDN = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN phải nộp

1.1.2.3. Chi phí thuế TNDN và xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại một thời kỳ nhất định và được cấu thành bởi hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác. Kết quả kinh doanh cuối cùng chính là số tiền lãi hoặc lỗ.

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.*

Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	=	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	Giá vốn hàng bán, chi phí quản lý KD
------------------------------------	----------	---	----------	-------------------------------------	----------	---

- *Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa thu nhập hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.*

$$\text{Lợi nhuận tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính}$$

- *Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.*

$$\text{Lợi nhuận hoạt động khác} = \text{Doanh thu khác} - \text{Chi phí khác}$$

- *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Là tổng số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.*

$$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận từ hoạt động SXKD} + \text{Lợi nhuận từ HĐTC} + \text{Lợi nhuận khác}$$

- *Lợi nhuận sau thuế TNDN: Là số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế TNDN.*

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Thuế TNDN phải nộp}$$

1.2. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng, bảng kê của ngân hàng, ủy nhiệm thu, séc thanh toán, séc chuyển khoản ...

b. Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 511:** Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Tài khoản này có 4 tài khoản cấp 2
 - . 5111 - Doanh thu bán hàng hóa
 - . 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm
 - . 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ
 - . 5118 - Doanh thu khác
- **Kết cấu tài khoản 511:**
Bên Nợ:

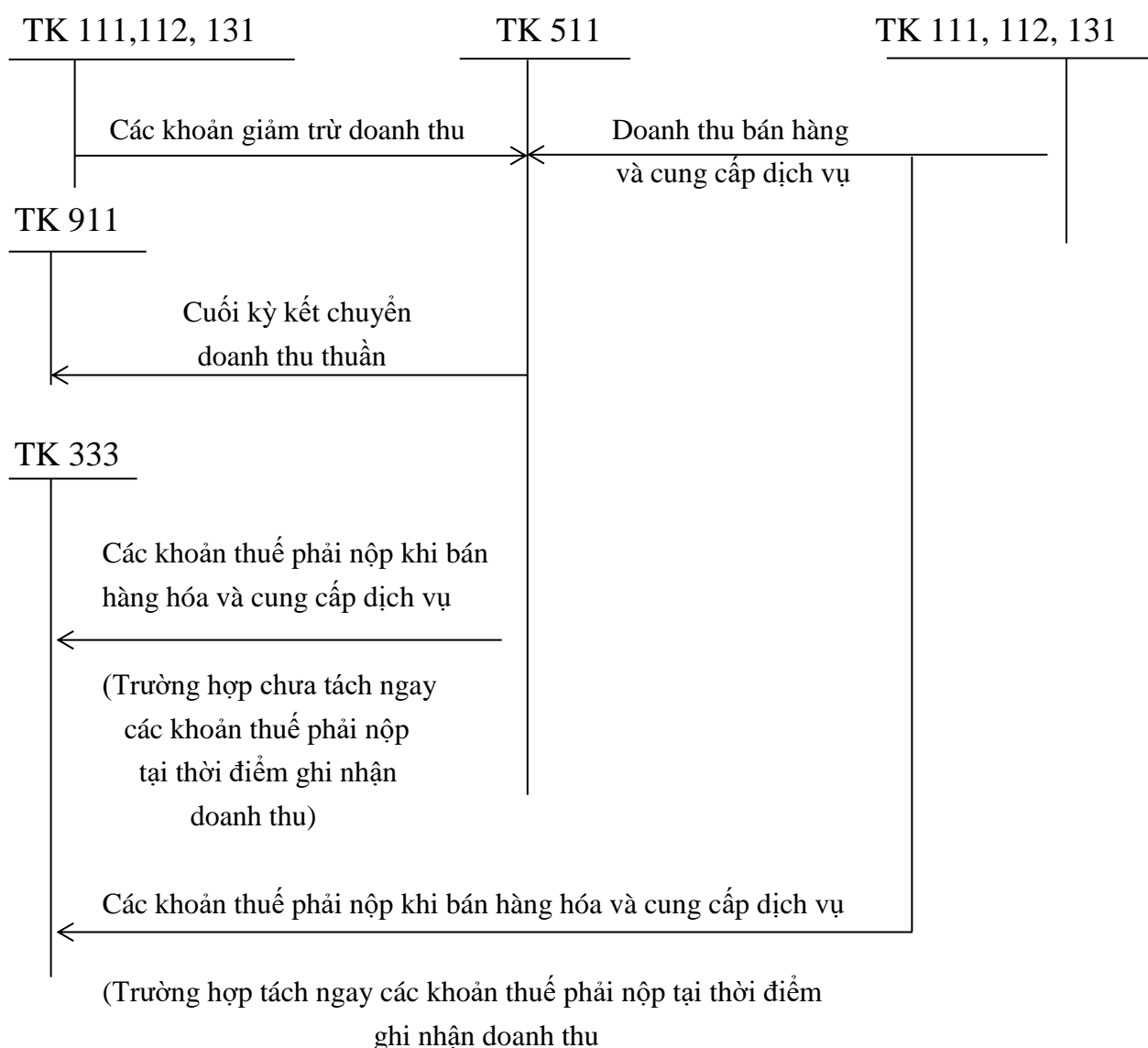
- . Phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt thuế xuất khẩu tính trên doanh số bán trong kỳ.
- . Doanh thu bán hàng bị trả lại, giảm giá hàng bán và triết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.
- . Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911.

Bên Có:

- . Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ

c. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán

a. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán
- Phiếu xuất kho

b. Tài khoản sử dụng

- **TK 632: Giá vốn hàng bán**
- **Kết cấu tài khoản 632:**

Bên Nợ:

- . Phản ánh giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã tiêu dùng trong kỳ
- . Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Bên Có:

- . Kết chuyển giá vốn hàng bán bị trả lại.
- . Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính
- . Kết chuyển giá vốn hàng bán vào TK 911

Tài khoản 632 không có số dư

c. Phương pháp hạch toán

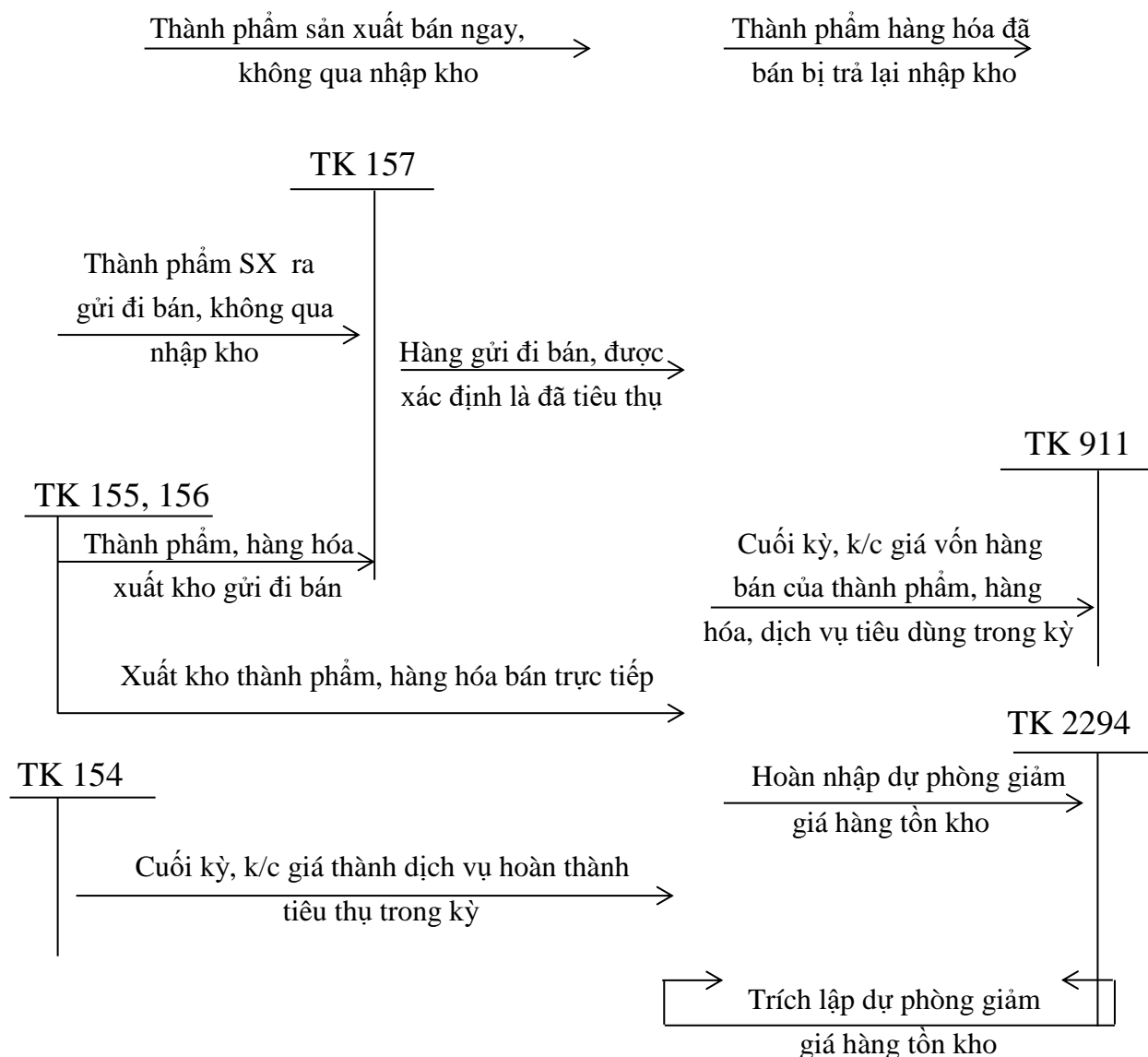
TK 154

TK 632

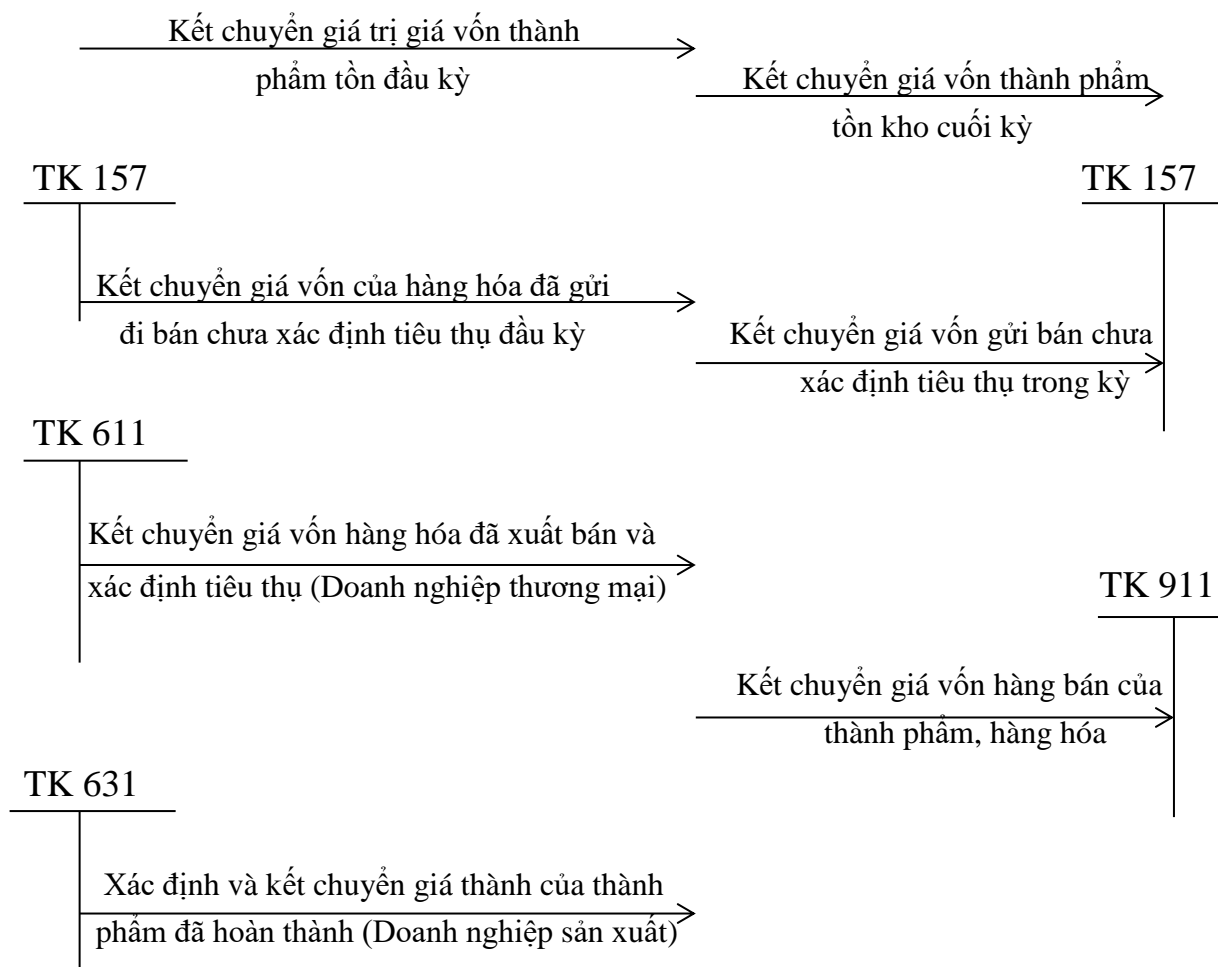
TK 155, 156

SV: Ngô Thị Thương Huyền-QT2201K

11



Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

a. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Phiếu thu, phiếu chi, các chứng từ khác có liên quan
- Giấy báo lãi của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng
- Phiếu kế toán

b. Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 515 : Doanh thu hoạt động tài chính**

- **Kết cấu tài khoản 515:**

Bên Nợ:

- . Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.
- . Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911.

Bên Có:

- . Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.
- . Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty Con, liên danh, liên kết.
- . Chiết khấu thương mại được hưởng lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ...

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

- **TK 635: Chi phí tài chính**
- **Kết cấu tài khoản 635:**

Bên Nợ:

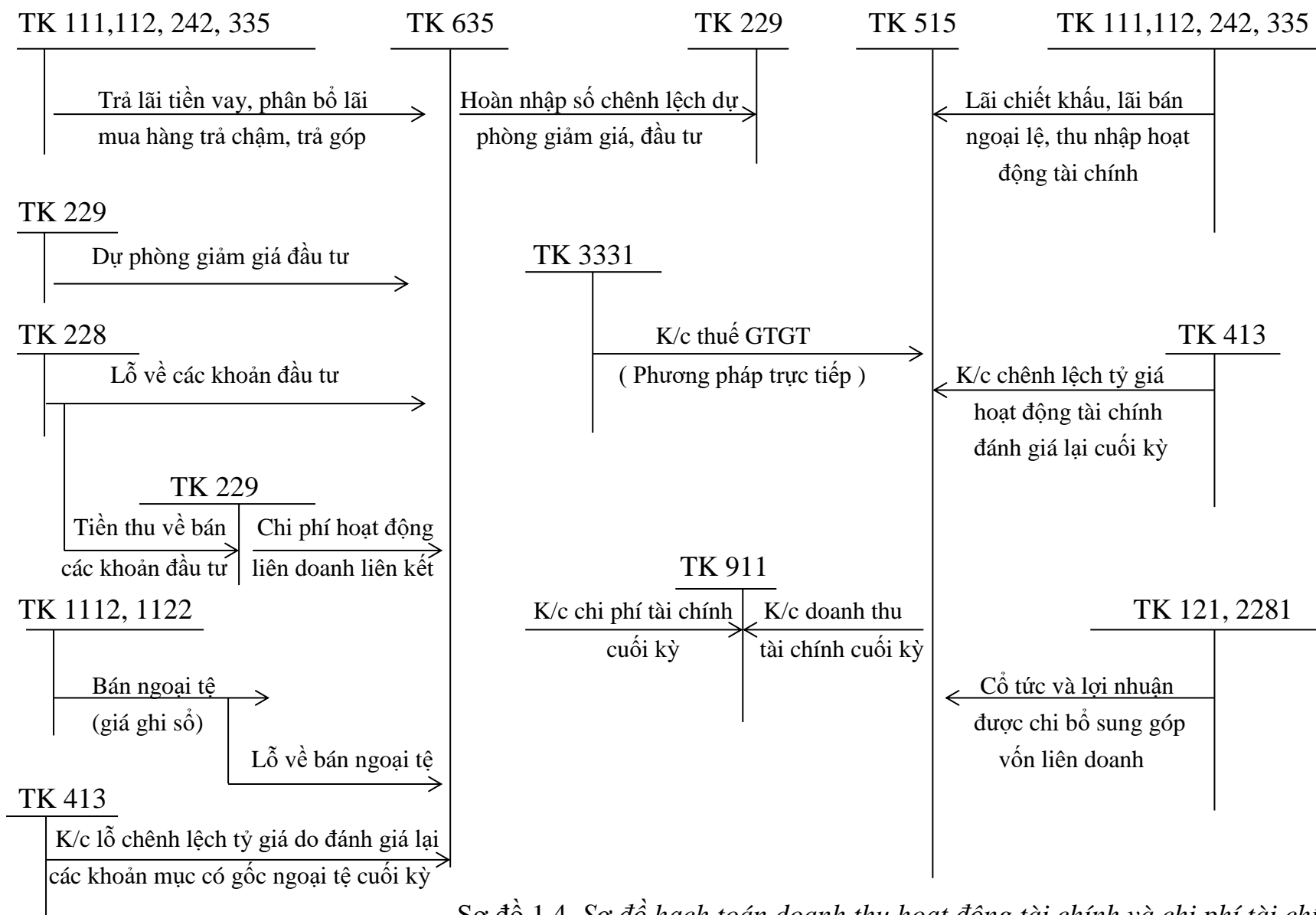
- . Tập hợp chi phí hoạt động tài chính: Chi phí đi vay, lỗ tỷ giá, chiết khấu thanh toán cho người mua.

Bên Có:

- . Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK 911

TK 635 không có số dư

c. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.4. Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác

a. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

b. Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 711: Thu nhập khác**

- **Kết cấu tài khoản 711:**

Bên Nợ:

. Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở DN nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

. Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911

Bên Có:

. Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

- **Tài khoản 811: Chi phí khác**

- **Kết cấu tài khoản 811:**

Bên Nợ:

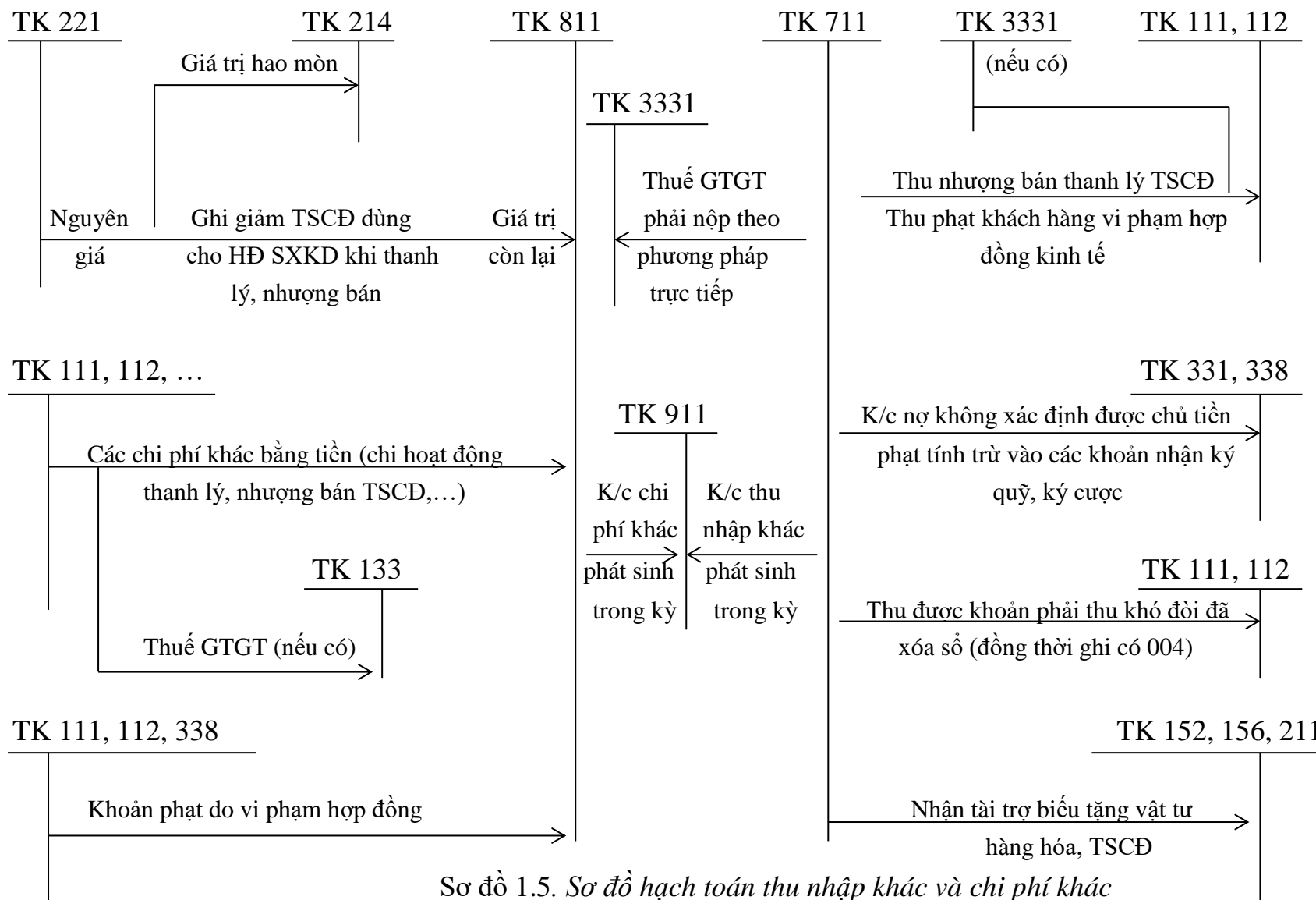
. Tập hợp chi phí khác phát sinh trong kỳ.

Bên Có:

. Kết chuyển chi phí khác sang TK 911

TK 811 không có số dư

c. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.5. Kế toán phí quản lý kinh doanh

a. Chứng từ sử dụng

- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Các chứng từ liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh**

Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- . TK 6421: Chi phí bán hàng
- . TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

- **Kết cấu tài khoản 642:**

Bên Nợ:

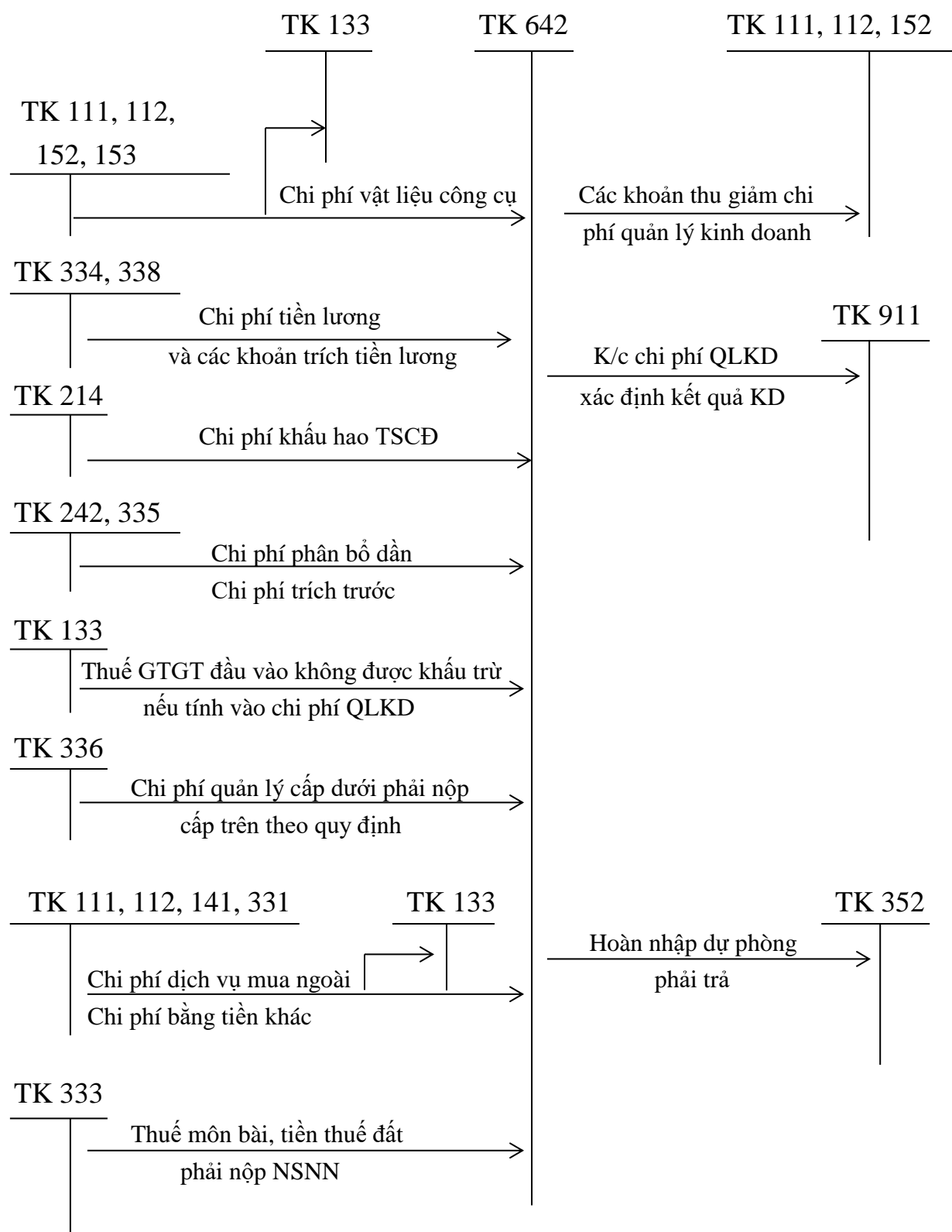
- . Tập hợp chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.

Bên Có:

- . Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ

TK 642 không có số dư

c. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.6. Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

a. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

b. Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh**
- **Kết cấu tài khoản 911:**

Bên Nợ:

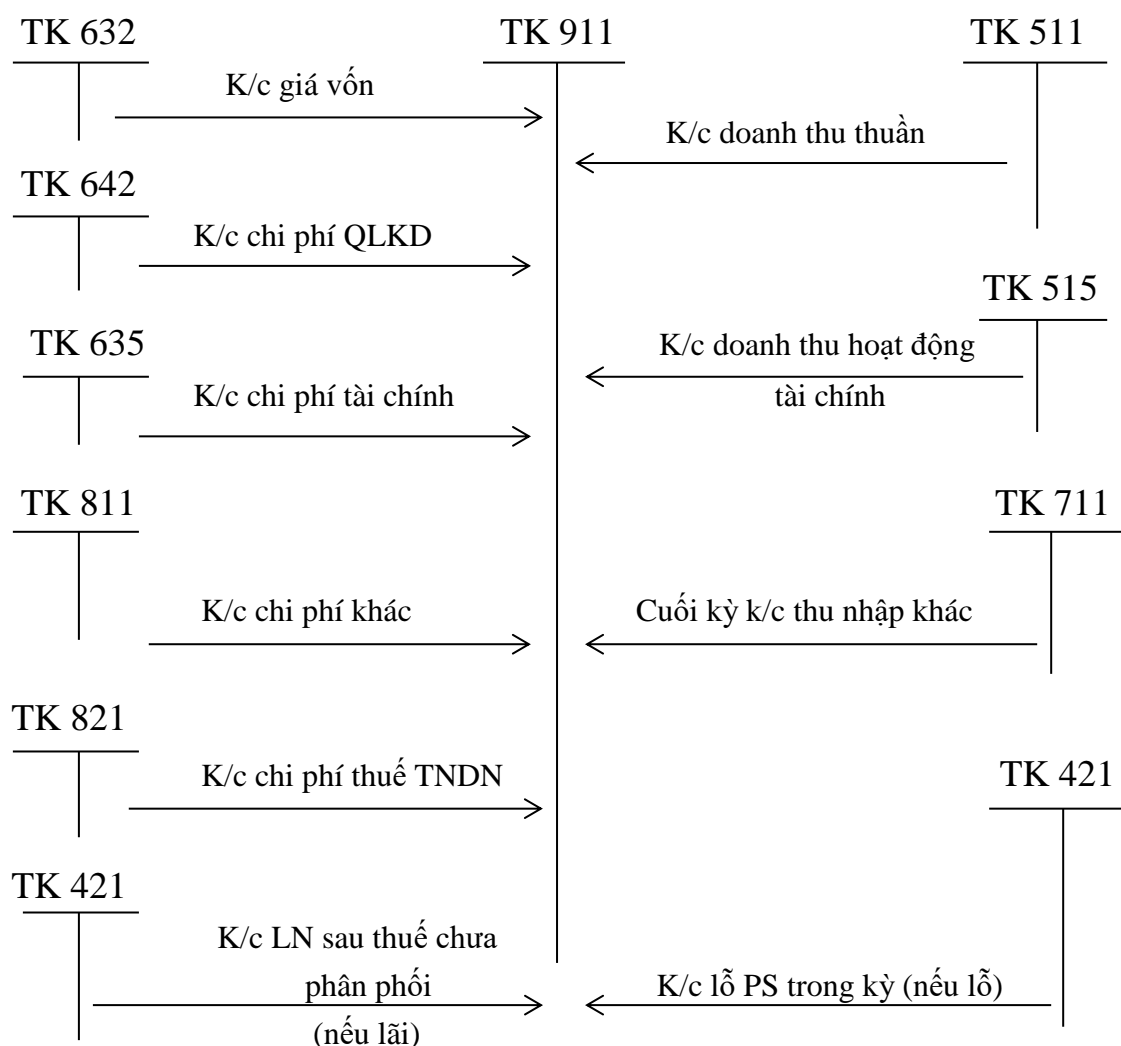
- . Tập hợp CP phát sinh trong kỳ (giá vốn hàng bán, chi phí BH, chi phí QLKD, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác).
- . Kết chuyển lãi
- . Kết chuyển chi phí thuế TNDN.

Bên Có:

- . Tập hợp doanh thu, thu nhập phát sinh trong kỳ (doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác).
- . Kết chuyển lỗ.

TK 911 không có số dư

c. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.7. Sơ đồ hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo chế độ sổ kế toán doanh nghiệp hiện hành, doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức ghi sổ Nhật ký chung
- Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy tính

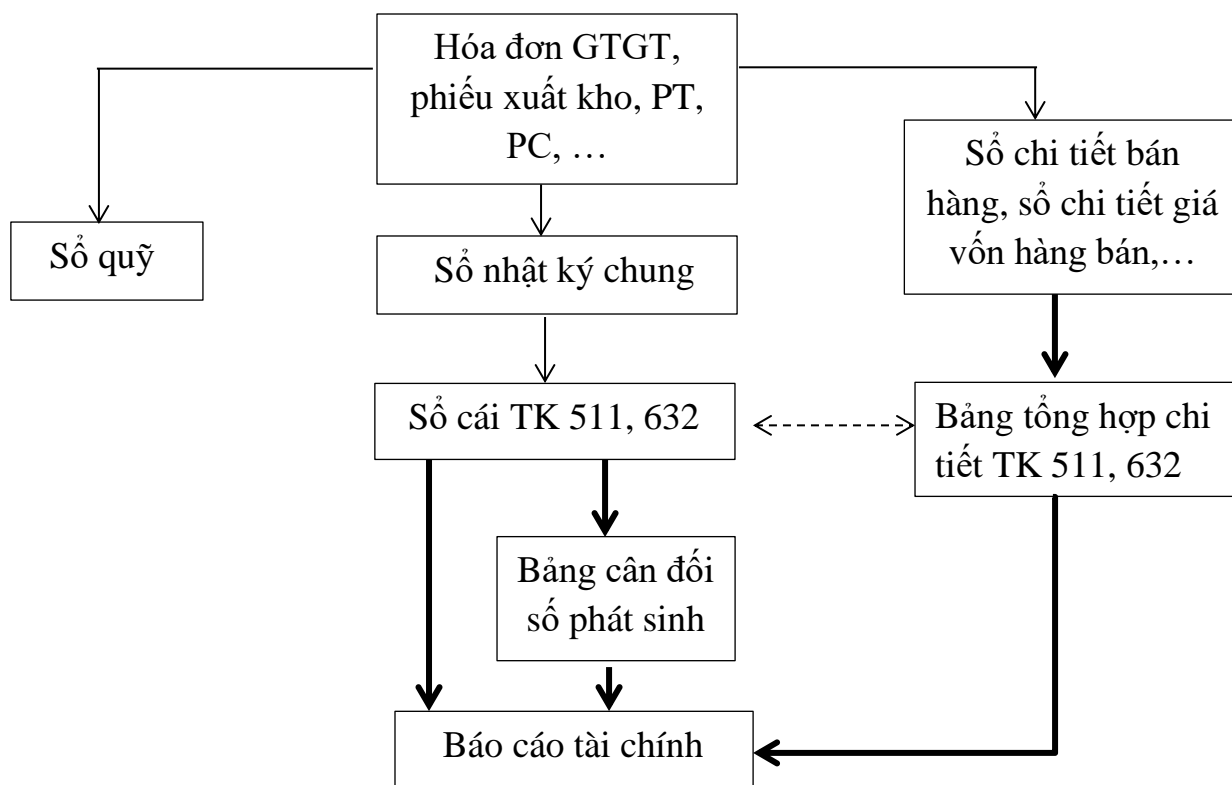
Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu số, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kết toán.

1.3.1. Hình thức ghi sổ Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung. Theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu:
Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: <----->

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————>

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối tài khoản. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

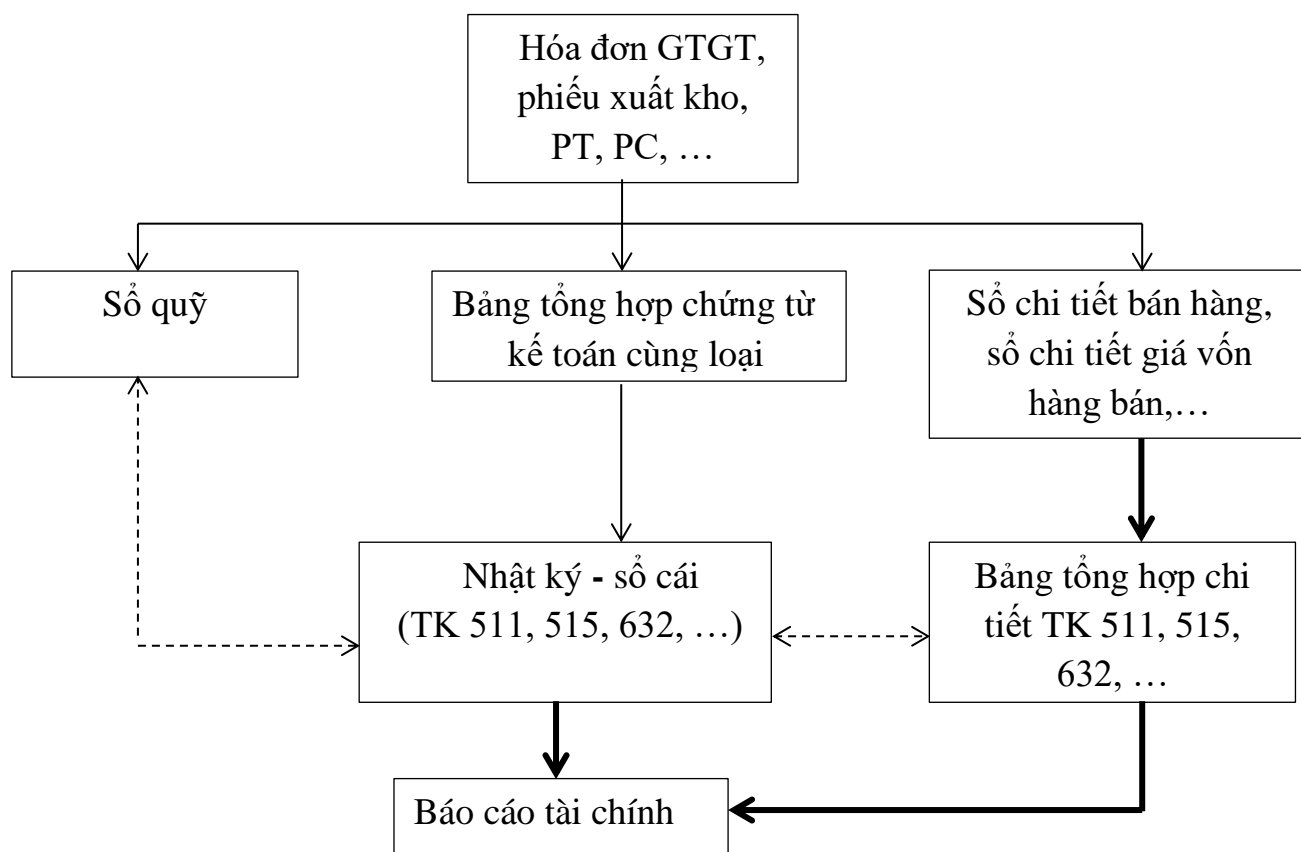
Hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị kế toán và thuận lợi cho việc sử dụng kế toán máy, thuận tiện đối chiếu, kiểm tra chi tiết theo từng chứng từ gốc.

1.3.2. Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký-Sổ cái là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một kế toán tổng hợp duy nhất

Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu:

Sổ Nhật ký- Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: $\longleftarrow\text{-----}\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ cùng loại được lập cho những chứng từ cùng loại phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày

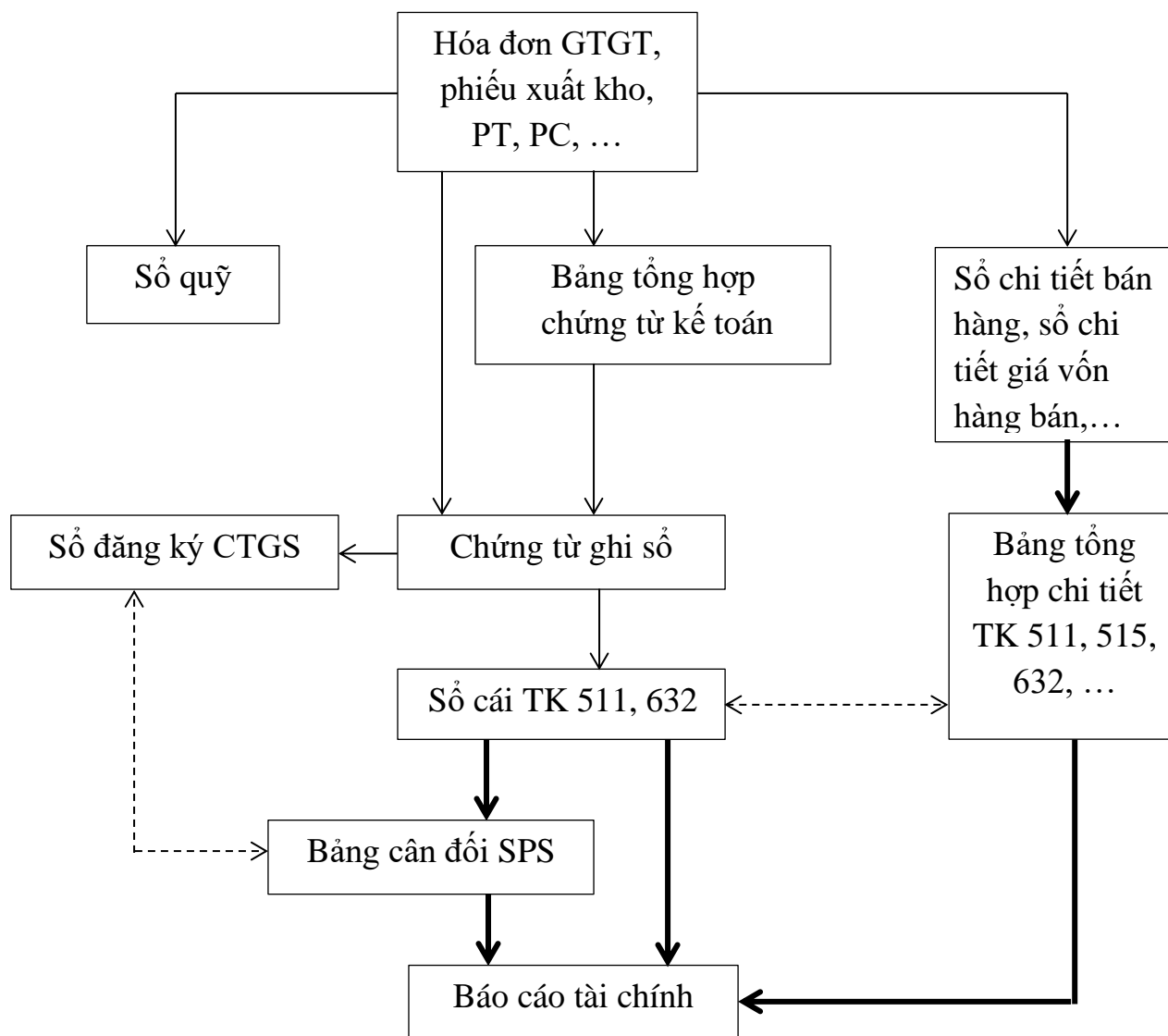
Cuối tháng sau khi phản ánh toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký-Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh đầu quý và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối quý của tài khoản trên sổ Nhật ký-Sổ cái.

Số liệu trên Nhật ký-Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu và dùng để lập BCTC.

1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm

- + Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái



Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Ghi chú

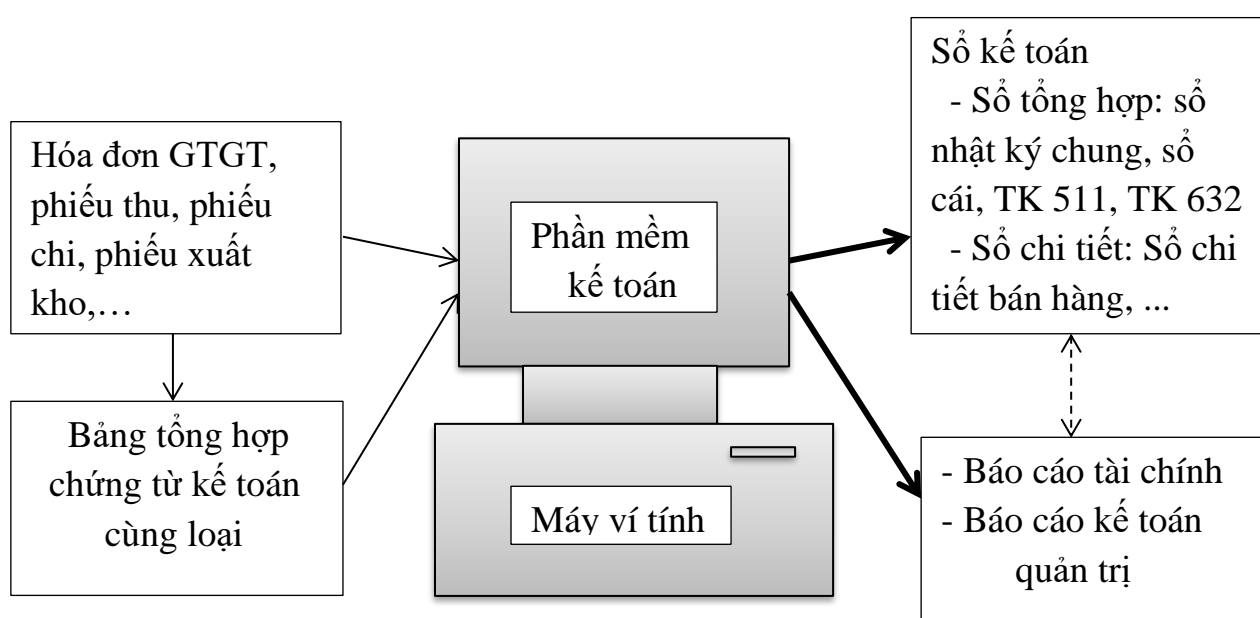
- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra: $\leftarrow\text{-----}\rightarrow$
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow

Hằng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán, kế toán chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào đó để vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ chi tiết các tài khoản có liên quan.

Cuối tháng khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, số dư trên sổ cái, rồi căn cứ vào sổ cái lập Bảng cân đối phát sinh.

1.3.4. Hình thức kế toán trên máy tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của 1 trong 3 hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên.



Sơ đồ 1.11. *Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính*

Ghi chú

Ghi hàng ngày: —————>

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: <----->

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: —————>

Hằng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH GIAI LẠC

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Giai Lạc

2.1.1. Khái quát Công ty TNHH Giai Lạc

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH GIAI LẠC
- Trụ sở: Số 316 Văn Cao, Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0225.872.819 Fax : 0225.872.000
- Người đại diện: Bà Bùi Thị Hồng Hạnh – Giám đốc công ty
- Mã số thuế: 0200624911
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng)
- Số lượng cán bộ công nhân viên: 35.
- Ngày thành lập: Ngày 10 tháng 12 năm 2005

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Giai Lạc

- + Sản xuất kinh doanh các mặt hàng giấy, bao bì, nguyên liệu vật tư ngành giấy, in
- + Sản xuất và kinh doanh hàng nhựa
- + Kinh doanh thiết bị, máy móc ngành giấy, xăng, dầu mỡ bôi trơn, chất đốt, nhà hàng khách sạn
- + Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH Giai Lạc

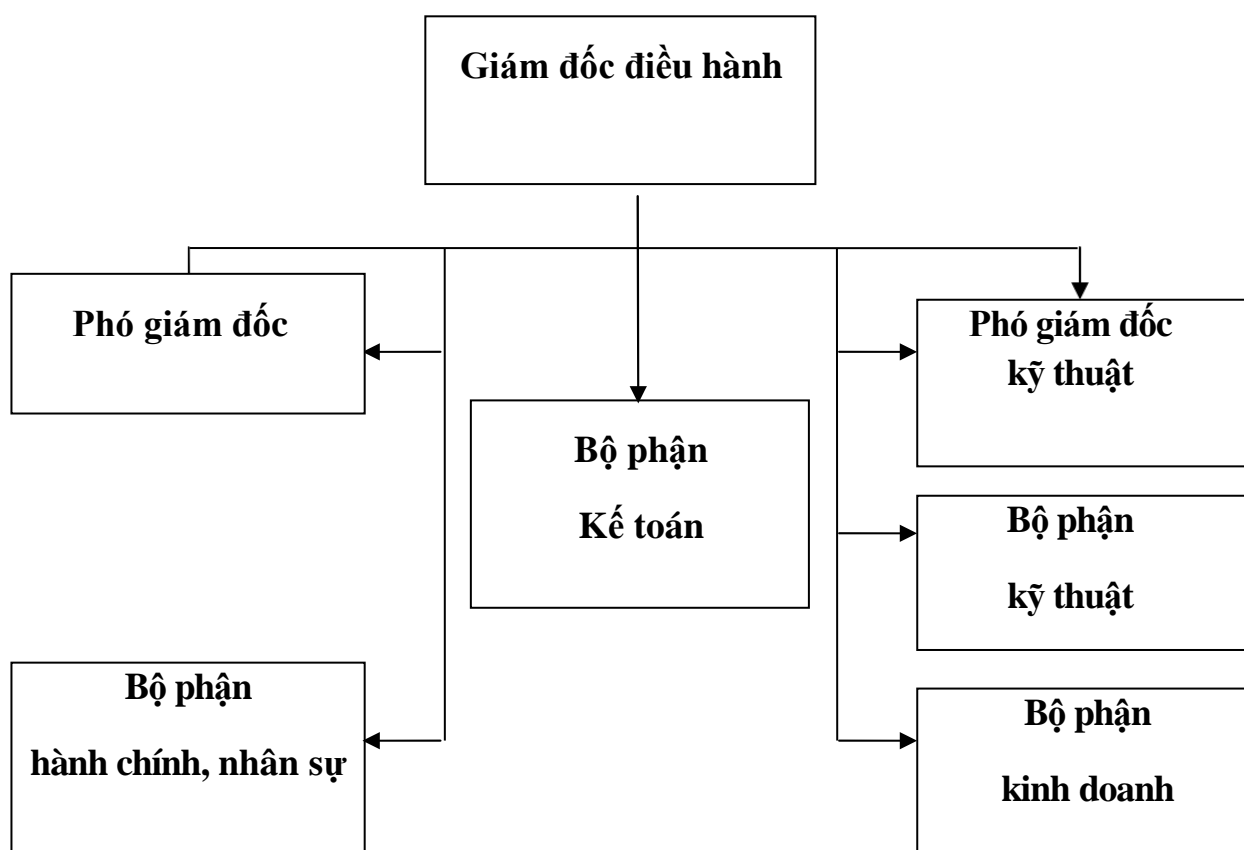
Với định hướng phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã đặt ra các nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các kế hoạch đặt ra với phương châm năm sau cao hơn, năm trước đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước về việc nộp đủ khoản thuế cho ngân sách nhà nước.
- Hoạt động trong lĩnh vực nhà nước cho phép, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm với hoạt động kinh doanh của mình.

- Thực hiện tốt các cam kết trong hợp đồng kinh tế với các đơn vị khác nhằm đảm bảo đúng chất lượng, tạo mối quan hệ tốt với khách hàng và tăng uy tín của Công ty trên thị trường.
- Thực hiện tốt chế độ lương, thưởng cho nhân viên. Đảm bảo tốt công tác quản lý lao động, liên tục bồi dưỡng và nâng cao tay nghề cho người lao động trong Công ty.
- Đảm bảo quyền và nghĩa vụ chính đáng của cổ đông về việc được chia | lợi nhuận đúng thời gian quy định, được biết thông tin về tình hình hoạt động của Công ty.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý



Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban

-Giám đốc điều hành

Chịu trách nhiệm về các mặt hoạt động của Công ty trước cấp trên và pháp luật hiện hành.

Có nhiệm vụ quản lý, điều hành chung toàn bộ hoạt động của các phòng ban trong công ty, đề ra những nội quy, quy định trong công ty và các chiến lược sản xuất kinh doanh.

Xem xét và phê duyệt, định hướng hỗ trợ các phòng ban thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Phó giám đốc và Phó giám đốc kỹ thuật

Hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động của công ty, được Giám đốc ủy quyền giải quyết những vấn đề trong công ty khi Giám đốc đi công tác dài hạn.

- Bộ phận kỹ thuật

Sửa chữa các thiết bị máy móc khi cần thiết

Đảm bảo công việc hoàn thành theo đúng tiến độ của hợp đồng.

Chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng của hàng nhập và hàng xuất bán

- Bộ phận kế toán

Có nhiệm vụ giải quyết tất cả các mối quan hệ tài chính, lập và trình báo cáo đầy đủ tình hình hoạt động tài chính của công ty theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán quy định, xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ niên độ.

Theo dõi và phản ánh tình hình sử dụng vốn, tài sản của công ty, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kịp thời phản ánh những thay đổi để lãnh đạo có biện pháp xử lý kịp thời.

Bảo mật về số liệu kế toán tài chính và bí mật kinh doanh của Công ty.

Phân tích các thông tin kế toán theo yêu cầu của lãnh đạo công ty.

- Bộ phận Hành chính, Nhân sự

Lập kế hoạch tuyển dụng và cắt giảm lao động, thực hiện các thủ tục chứng từ liên quan đến người lao động.

Hướng dẫn nội quy của Công ty và giám sát sự chấp hành của toàn thể các

bộ công nhân viên tại Công ty về đồng phục, giờ làm việc...

Đặt mua và cấp phát văn phòng phẩm cho các phòng ban theo đúng quy định của Công ty. Chuyên chứng từ mua văn phòng phẩm và giấy đề nghị thanh toán đủ và đúng quy định cho phòng kế toán.

- Bộ phận kinh doanh

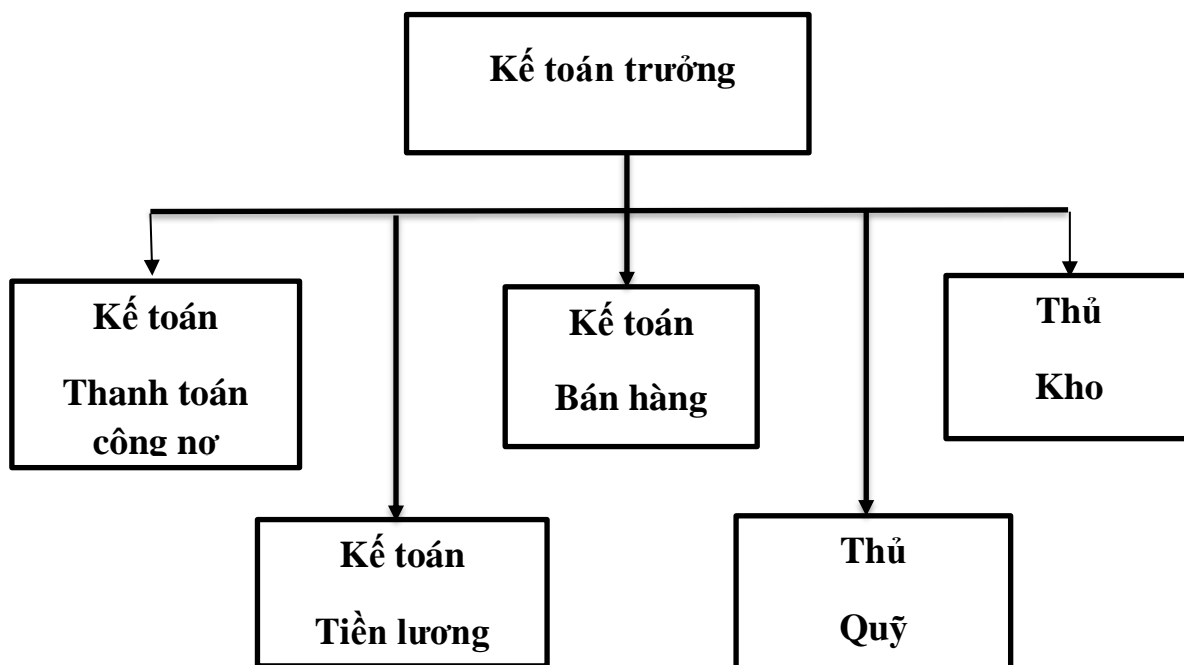
Tiếp xúc, giới thiệu cho khách hàng về hàng hóa và các thông tin liên quan đến chính sách bán hàng, chính sách khuyến mãi hiện có giúp khách hàng có đầy đủ thông tin để dễ dàng ra quyết định.

Nhận đơn đặt hàng, lập hợp đồng bán hàng với khách hàng, lập đơn hàng bán đối với khách lẻ chuyên cho nhân viên xuất hóa đơn, chuyển hóa đơn và đơn hàng chuyển cho thủ quỹ thu tiền.

Đề xuất với ban giám đốc phương hướng chiến lược hoạt động kinh doanh, các biện pháp khắc phục khó khăn nhằm phát huy những điểm mạnh, hạn chế để đủ sức cạnh tranh với những đối thủ khác giữa biên cả của thị trường hiện nay.

2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán

Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Giai Lạc.



Sơ đồ 2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Giai Lạc

Bộ máy kế toán của công ty tổ chức theo hình thức kế toán tập trung, xuất phát từ đặc điểm tổ chức kinh doanh, tổ chức quản lý và quy mô của công ty là hoạt động tập trung trên một địa bàn. Theo hình thức này toàn bộ công tác kế toán tại công ty được thực hiện tại phòng kế toán của công ty, ở các bộ phận sản xuất không tổ chức công tác kế toán riêng. Do công ty nhỏ nên phòng kế toán được tối giản về nhân sự, mỗi người sẽ được kiêm nhiều bộ phận và công việc khác nhau.

* Chức năng nhiệm vụ của bộ máy kế toán tại công ty

- **Kế toán trưởng:** Là người giúp việc cho giám đốc có nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp, hướng dẫn nghiệp vụ cho từng phân hành theo đúng chế độ kinh tế tài chính như: chế độ chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, chính thuế..., đơn đốc kiểm tra các phần việc của từng phân hành kế toán, giám sát và ký duyệt các chứng từ kinh tế phát sinh, kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các phân hành liên quan, lập báo cáo tài chính và báo cáo một cách kịp thời cho Giám đốc đúng chế độ chính sách kế toán. Tổ chức kiểm tra kế toán. Phân tích các hoạt động kinh tế tài chính của công ty nhằm đánh giá tình hình, kết quả, hiệu quả kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

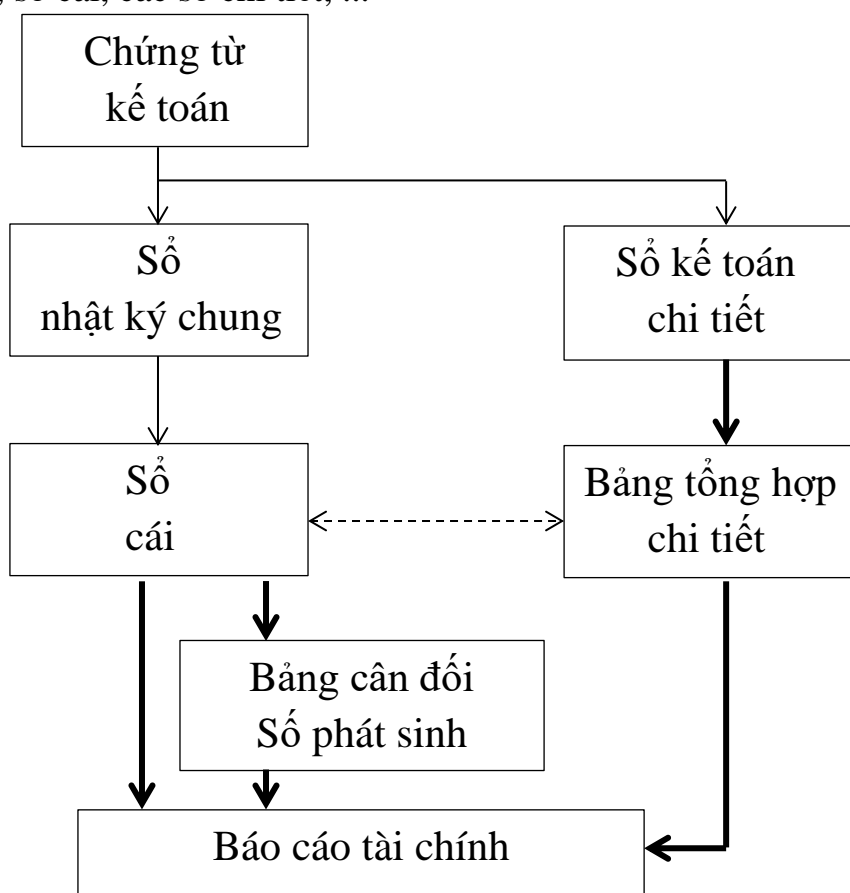
- **Kế toán thanh toán công nợ và bán hàng:** Cập nhật các chứng từ liên quan đến tiền mặt và tiền ngân hàng. Ghi chép kế toán chi phí và tổng hợp các khoản vốn bằng tiền, các khoản công nợ. Thực hiện các công việc giao dịch với ngân hàng. Thực hiện các công việc do kế toán trưởng giao nhiệm vụ. Ghi chép phản ánh doanh thu bán hàng và các khoản giảm trừ doanh thu, ghi chép phản ánh thuế ở khâu tiêu thụ, tính toán và ghi chép kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp trị giá vốn hàng xuất bán. Ghi chép kế toán tổng hợp và chi tiết bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định kết quả kinh doanh. Lập báo cáo về doanh thu, chi phí. Ghi chép kế toán tổng hợp và chi tiết các loại thuế phát sinh, hàng tháng làm báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp thuế.

- **Kế toán tiền lương và thủ kho:** Ghi chép và phản ánh đầy đủ những nghiệp vụ liên quan đến lương của nhân viên trong công ty và thực hiện trích nộp các khoản theo lương theo đúng quy định của Nhà nước.

- **Thủ quỹ:** Quản lý quỹ tiền mặt của công ty, hằng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt đề xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán có liên quan.

2.1.6. Hình thức kế toán, chế độ, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 Dương lịch
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng
- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng: Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp tính thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ
- Công ty hạch toán sổ kế toán theo hình thức: Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ kế toán sau: Sổ nhật ký chung, sổ cái, các sổ chi tiết, ...



Sơ đồ 2.3: Hình thức kế toán tại công ty TNHH Giai Lạc

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Đối chiếu số liệu cuối tháng: $\langle\text{-----}\rangle$

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

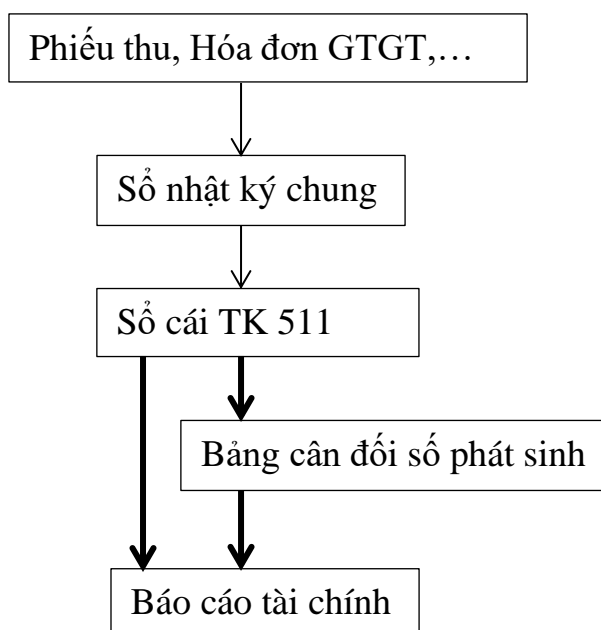
2.2.1.1. Chứng từ kế toán

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu thu, Giấy báo có..

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- Tài khoản khác có liên quan...

2.2.1.3. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ghi chú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \longrightarrow

2.2.1.4. Ví dụ và sổ sách minh họa

Ví dụ 1: Ngày 31/12/2021, Công ty bán 650 Hộp giấy sóng E cho Công ty bi Công Hoan đơn giá 24.500 VNĐ/hộp (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), đã thanh toán bằng tiền mặt

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000467 (biểu 2.1) và phiếu thu số 098 (biểu 2.2), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.3). Căn cứ Sổ Nhật ký chung, Kế toán ghi sổ cái TK 511 (biểu 2.4) và các sổ liên quan khác

Biểu 2.1 : Hóa đơn GTGT số 000467

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT1/001

Ký hiệu : GL/19E

Số : **0000467**

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH GIAI LẠC

Mã số thuế: 0200624911

Địa chỉ : Số 316 Đường Văn Cao, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0225 3872819

Số tài khoản: 118002633688 tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Ngô Quyền

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Trường

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ CÔNG HOAN

MST: 0200825181

Địa chỉ: Số 42 Nguyễn Bình, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hộp giấy sóng e	Hộp	650	24.500	15.925.000
Cộng tiền hàng:					15.925.000
	Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.592.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					17.517.500
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng</i>					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.2 : Phiếu thu số 098

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc
Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao
Q.Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: 01-TT
(Ban hành theo Thông tư
133/2016/TT-BTC ngày 22/12/2016)

PHIẾU THU
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 05
Số: 098

Nợ TK 1111: 17.517.500
Có TK 511: 15.925.000
Có TK 3331: 1.592.500

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Trường
Địa chỉ: Công ty cổ phần bao bì Công Hoan
Lý do nộp: Thanh toán tiền Hóa đơn GTGT 0000467
Số tiền: 17.517.500

(Viết bằng chữ): *Mười bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giám đốc	Kế toán	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Mười bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu : Phòng Kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.3 Sổ Nhật ký chung(Trích sổ Nhật ký chung)

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: 03a-DNN

Địa chỉ: Số 316,ĐườngVăn Cao

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

Q.HảiAn , Hải Phòng

ngày22/12/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....
25/12	GBC248	25/12	Lãi tiền gửi tháng 12/2021	1121	77.751	
				515		77.751
....
31/12	PT098 HĐ00 0467	31/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần bao bì Công Hoan	1111	17.517.500	
				511 3331		15.925.000 1.592.500
....
31/12	XK627	31/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000451	632	1.079.783.450	
				1551		1.079.783.450
....
			Tổng cộng phát sinh		<u>551.867.074.198</u>	<u>551.867.074.198</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu 2.4 Sổ cái TK 511

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư

Q.Hải An, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>			
....
10/12	BH635	10/12	Bán hàng Công ty TNHH VIDACO theo hóa đơn 0000443	131		12.250.000
28/12	BH 647	28/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo HĐ 0000455	131		275.954.055
....
31/12	PT098	31/12	Công ty cổ phần bao bì Công Hoan thanh toán HĐ0000467	1111		15.925.500
31/12	PKT 055	31/12	Kết chuyển Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	85.482.808.056	
			Cộng phát sinh		<u>85.490.530.510</u>	<u>85.490.530.510</u>
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên đóng dấu)

2.2.2. Kế toán giá vốn bán hàng

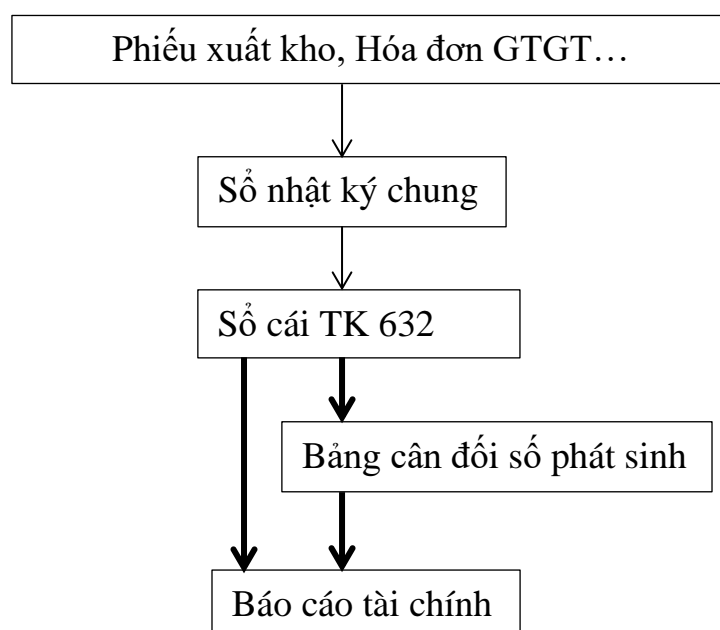
2.2.2.1. Chứng từ kế toán

- Phiếu xuất kho
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

- TK 632 : Giá vốn hàng bán
- TK liên quan: 155, 156,...

2.2.2.3. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.5. Quy trình hạch toán kế toán giá vốn bán hàng

Ghi chú

Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : \longrightarrow

2.2.2.4. Ví dụ và sổ sách minh họa

Ví dụ 2 tiếp theo ví dụ 1: Ngày 31/12/2021, Công ty bán 650 hộp giấy sồng cho Công ty cổ phần bao bì Công Hoan đơn giá 24.500 VNĐ/hộp (chưa bao gồm thuế GTGT 10%). Công ty cổ phần bao bì Công Hoan đã thanh toán bằng tiền mặt.

***Để xác định giá vốn hàng bán theo phương pháp nhập trước xuất trước, Công ty tính giá xuất kho như sau:**

Tồn đầu kỳ :900 hộp	Đơn giá :15.000 đ/hộp
Ngày 03/12/2021, nhập 1100 hộp	Đơn giá :14.500 đ/hộp

Ngày 19/12 /2021, xuất bán cho Công ty CPTM Cát Linh 600 hộp giấy sóng E

→ Trị giá Xuất kho ngày 19/12/2021 là:

$$= 600 \times 15.000 = 9.000.000đ$$

Ngày 31/12/2021, xuất bán cho Công ty Cổ phần Bao bì Công Hoan 650 hộp giấy sóng E

→ Trị giá Xuất kho ngày 31/12/ 2021 là:

$$= 300 \times 15.000 + 350 \times 14.500 = 9.575.000đ$$

Biểu 2.6 : Phiếu xuất kho số 623

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

Q.Hải An , Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo Thông tư 133/2016TT-BTC

ngày 26/08/2016 của BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 623

Nợ 632: 9.757.000

Có 1551: 9.757.000

Họ và tên người nhận hàng: Lê Văn Tuấn

Địa chỉ (bộ phận): Số 42 Nguyễn Bình, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

- Lý do xuất: Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần bao bì Công Hoan theo hóa đơn 0000467

Xuất tại kho: (ngăn lô): THANH PHAM

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Chín triệu bảy trăm năm bảy triệu đồng chẵn*

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Hộp giấy sóng E	m ²	300	300	15.000	4.500.000
			350	350	14.500	5.075.000
Tổng tiền						9.757.000

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu

(ký, ghi họ tên)

Người nhận hàng

(ký, ghi họ tên)

Thủ kho

(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi họ tên)

Giám đốc

(ký, đóng
dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.7 Sổ Nhật ký chung(Trích sổ Nhật ký chung)

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: số 03a-DNN

Địa chỉ: Số 316,Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư 133/2016TT-BTC

Q.Hải An, Hải Phòng

ngày26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Trích tháng 12 Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
					
28/12	BH642	28/12	Bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000450	131	321.937.770	
				3331 511		29.267.070 292.670.700
28/12	PXK60 6	28/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000450	632	308.341.264	
				1551		308.341.264
....
31/12	PXK 623	31/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần bao bì Công Hoan theo hóa đơn 0000467	632	9.757.000	
				1551		9.757.000
....
31/12	PC438	31/12	Chi vé cước đường bộ	6418	450.000	
				1111		450.000
....
			Tổng cộng phát sinh		551.867.074.198	551.867.074.198

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký,họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tênđóng dấu)

(Nguồn số liệu :Phòng kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.8 Sổ Cái TK 632(Trích Sổ Cái TK 632)

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc
Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao
Q.Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: 03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư 133/2016TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
Tên tài khoản: Giá
vốn hàng bán
Số hiệu:632
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu Kỳ</u>			
....
28/12	PXK606	28/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000450	1551	308.341.264	
....
31/12	PXK 623	31/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần bao bì Công Hoan theo hóa đơn 0000467	1551	9.757.000	
....
31/12	PKT055	31/12	Kết chuyển Giá vốn hàng bán	911		83.381.634.155
			Cộng phát sinh		<u>83.381.634.155</u>	<u>83.381.634.155</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu :Phòng kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

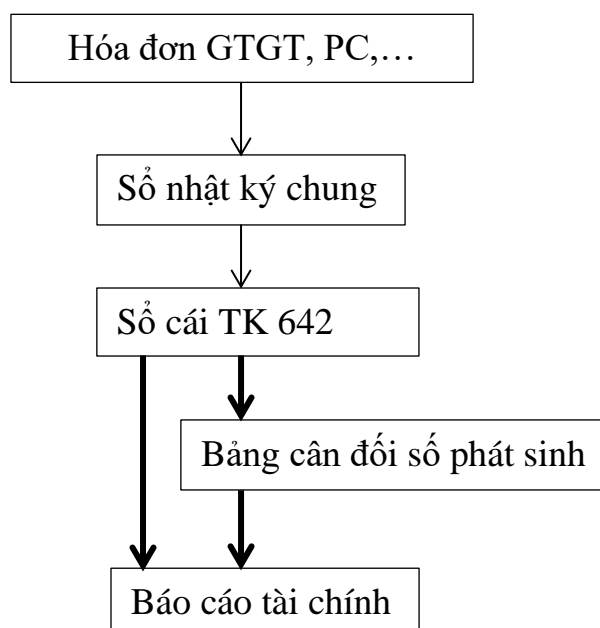
2.2.3.1. Chứng từ kế toán

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan...

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 642
- TK khác liên quan: 112, 111, 131...

2.2.3.3. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.6. Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

Ghi chú

Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : \longrightarrow

2.2.3.4. Ví dụ và sổ sách minh họa

Ví dụ 3:

Ngày 28/12/2021, công ty mua văn phòng phẩm của công ty TNHH đầu tư thương mại Ánh Tuyết với số tiền là : 2.062.500 (bao gồm VAT 10%), đã thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000262 (biểu 2.9), phiếu chi số 439 (biểu 2.10) kế toán phản ánh vào Sổ Nhật ký chung (biểu 2.11). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 642 (biểu 2.12)

Biểu 2.9 Hóa đơn GTGT số 0000262

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT1/001			
(Liên 2: Giao khách hàng)		Ký hiệu: NG/20E			
Ngày 28 tháng 12 năm 2021		Số: 0000262			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ÁNH TUYẾT Mã số thuế: 0201802412 Địa chỉ: Số 18/385 Ngô Gia Tự, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Vũ Thị Thùy Dung Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH GIAI LẠC Mã số thuế: 0200624911 Địa chỉ: Số 316 Đường Văn Cao, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, TP Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán: Tiền mặt Số tài khoản:					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6= 4 x 5
	Giấy in khổ A4	Thùng	10	90.000	900.000
	Bút bi Thiên Long	Hộp	10	60.000	600.000
	Ghim tài liệu	Hộp	25	15.000	375.000
Cộng thành tiền					1.875.000
Thuế suất thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					187.500
Tiền cộng thanh toán					2.062.500
Bằng chữ: Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn./					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ và tên)		Người bán hàng (ký, ghi họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (đóng dấu, ký ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu : Phòng kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.10 Phiếu chi 439

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: 02 -TT

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao, P.Đằng Lâm

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Q.Hải An , Hải Phòng

ngày 26/08/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Số : 439

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

Nợ TK 642 :1.875.000

Nợ TK 133: 187.500

Có TK1111: 2.062.500

Họ tên người nhận tiền: Vũ Thị Dung

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm theo hóa đơn GTGT000262

Số tiền: 2.062.500

(Viết bằng chữ : Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn./

Kèm theo:.....01..... Chứng từ gốc:.....

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

Giám đốc

Kế toán Người nhận tiền

Người lập phiếu

Thủ quỹ

(Ký, họ tên,
đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng chẵn./

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

Số tiền quy đổi :.....

(Nguồn số liệu : Phòng kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.11: Sổ Nhật Ký chung 2021

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: 03a-DNN

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư

Q.Hải An, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
					
28/12	BH64 2	28/12	Bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000450	131 3331 511	321.937.770	29.267.070 292.670.700
28/12	PXK6 06	28/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000450	632 1551	308.341.264	308.341.264
....
28/12	PC43 9,HD2 62	28/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	1.875.000 187.500	2.062.500
					
31/12	PC443	31/12	Chi vé cước đường bộ	1111 6418	450.000	450.000
....
			Tổng cộng phát sinh		551.867.074 .198	551.867.074 .198

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.12 Sổ Cái TK 642

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: 03b-DNN

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

Q.Hải An, Hải Phòng

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý Doanh nghiệp

Số hiệu: 642

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
....
03/12	PC 400	06/12	Chi vé cước đường bộ	1111	525.000	
....
28/12	PC 439	28/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	1111	1.875.000	
....
31/12	PC444	31/12	Chi tiền ăn cho CBCNV		2.900.000	
....
31/12	PKT 056	31/12	Kết chuyển Chi phí quản lý Doanh nghiệp	911		1.535.680.542
			Cộng phát sinh		<u>1.535.680.542</u>	<u>1.535.680.542</u>
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng kế toán Công ty TNHH Giai Lạc)

2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính

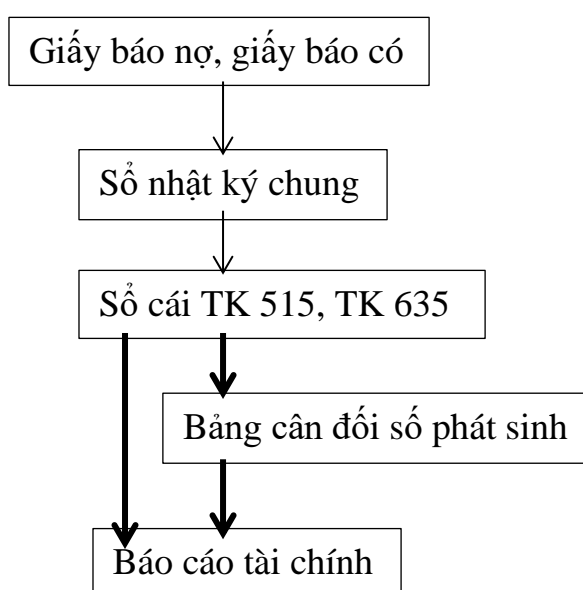
2.2.4.1. Chứng từ kế toán

- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan...

2.2.4.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính
- Tài khoản 635: Chi phí tài chính
- Tài khoản 112: Tiền gửi ngân hàng
- Tài khoản khác có liên quan...

2.2.4.3. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.7. Quy trình hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Ghi chú

Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : \longrightarrow

2.2.4.4. Ví dụ và sổ sách minh họa

Ví dụ 5: Ngày 25/12/2021 nhận được giấy báo Có của ngân hàng BIDV về lãi tiền gửi tháng 12 được hưởng là 77.751 đ

Căn cứ vào giấy báo có số 248 (biểu 2.13), Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung (biểu 2.15). Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK515 (biểu 2.16)

Ví dụ 6: Ngày 28/12/2021, công ty trả tiền lãi vay cho ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Phòng, số tiền 10.513.130 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo nợ 483 (biểu 2.14), kế toán tiến hành ghi sổ Nhật Ký chung (biểu 2.15). Căn cứ sổ Nhật Ký chung , kế toán ghi vào Sổ Cái TK 635 (biểu 2.17)

Biểu 2.13 Giấy báo có số GBC248

NH TMCP ĐT&PTVN CN Đông Hải Phòng	GIẤY BÁO CÓ Số: 248 Ngày 25 tháng 12 năm 2021	Mã GDV: TTTT Số GD: 15781965 Giờ: 15:14:08
Kính gửi: CÔNG TY TNHH GIAI LẠC Mã số thuế: 0200624911		
Ngân Hàng TMCP ĐT & PTVN CN Hải Phòng xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000201678		
Số tiền bằng số: 77.751		
Số tiền bằng chữ: Bảy mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi một đồng		
Nội dung: Lãi tiền gửi tháng 12 năm 2021		
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT	

Nguồn số liệu : Phòng kế toán Công ty TNHH Giai Lạc

Biểu 2.14 Giấy báo nợ số GBN483

NH TMCP ĐT&PT
CN Đông Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Số: 483

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

Mã GDV: BTTA

Số GD:

10890774

Giờ: 16:03:08

Kính gửi: CÔNG TY TNHH GIAI LẠC

Mã số thuế: 0200624911

Ngân Hàng TMCP Công Thương CN Hải Phòng xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 102010000201678

Số tiền bằng số: 10.513.130

Số tiền bằng chữ: Mười triệu năm trăm mười ba nghìn một trăm bao mươi đồng chẵn

Nội dung: Trả lãi khoản vay

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu 2.15 Sổ Nhật ký chung năm 2021

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: 03a-DNN

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư

Q.Hải An, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh		
			Số dư đầu kỳ				
...	
28/12	BH642	28/12	Bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000450	131	321.937.770		
				3331			29.267.070
				511			292.670.700
28/12	PXX606	28/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần Paishing Việt Nam theo hóa đơn 0000450	632	308.341.264		
				1551			308.341.264
....	
25/12	GBC248	25/12	Lãi tiền gửi tháng 12	1121	77.751		
				515			77.751
...	
28/12	GBN483	28/12	Trả lãi khoản vay	635	10.513.130		
				1121			10.513.130
						
31/12	PXX 623	31/12	Xuất kho bán hàng Công ty cổ phần bao bì Công Hoan theo hóa đơn 0000467	632	14.819.352		
				155			14.819.352
						
			Cộng phát sinh		<u>551.867.074.198</u>	<u>551.867.074.198</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng kế toán tại Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.16 Sổ Cái tài khoản 515

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: 03a-DNN

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư

Q.Hải An, Hải Phòng

133/2014/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
....
25/10	GBC240	25/10	Lãi tiền gửi tháng 10	1121		12.227
25/11	GBC245	25/11	Lãi tiền gửi tháng 11	1121		217.649
25/12	GBC248	25/12	Lãi tiền gửi tháng 12	1121		77.751
31/12	PKT055	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.616.134	
			Cộng phát sinh		1.616.134	1.616.134
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			
			<u>Cộng lũy kể từ đầu năm</u>		<u>1.616.134</u>	<u>1.616.134</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng kế toán tại Công ty TNHH Giai Lạc)

Biểu 2.17 Sổ Cái tài khoản 635

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: 03a-DNN

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư

Q.Hải An, Hải Phòng

133/2014/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí hoạt động tài chính

Số hiệu: 635

Năm 2021

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
....
10/10	GBN458	10/10	Trả lãi các khoản vay	112	5.148.492	
15/11	GBN 258	15/11	Trả lãi các khoản vay	112	10.134.641	
.....
28/12	GBN483	31/12	Trả lãi khoản vay	112	10.515.130	
31/12	PKT055	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911		86.650.594
			Cộng phát sinh		86.650.594	86.650.594
			Số dư cuối kỳ			
			Cộng lũy kế từ đầu năm		86.650.594	86.650.594

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng kế toán tại Công ty TNHH Giai Lạc)

2.2.5. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh

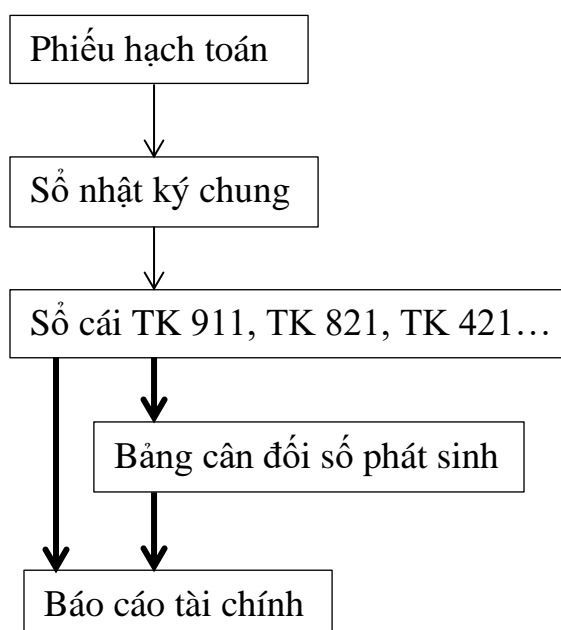
2.2.5.1. Chứng từ kế toán

- Phiếu kế toán

2.2.5.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh
- Tài khoản 821: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- Tài khoản 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

2.2.5.3. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.8 : Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh

Ghi chú

Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : \longrightarrow

2.2.5.4. Ví dụ minh họa

Ngày 31/12/2021 kế toán thực hiện tổng hợp số liệu từ các sổ sách kế toán liên quan và lập phiếu kế toán xác định kết quả kinh doanh

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: **85.490.530.510**

-Giá vốn hàng bán: **83.381.634.155**

-Doanh thu hoạt động tài chính: **1.616.134**

-Chi phí hoạt động tài chính: **86.650.594**

-Chi phí quản lý kinh doanh :**1.535.680.542**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được xác định:

$$\mathbf{KQKD} = \mathbf{LNH\text{Đ}S\text{X}KD} + \mathbf{LNH\text{Đ}TC} + \mathbf{LNH\text{Đ} khác}$$

Cụ thể:

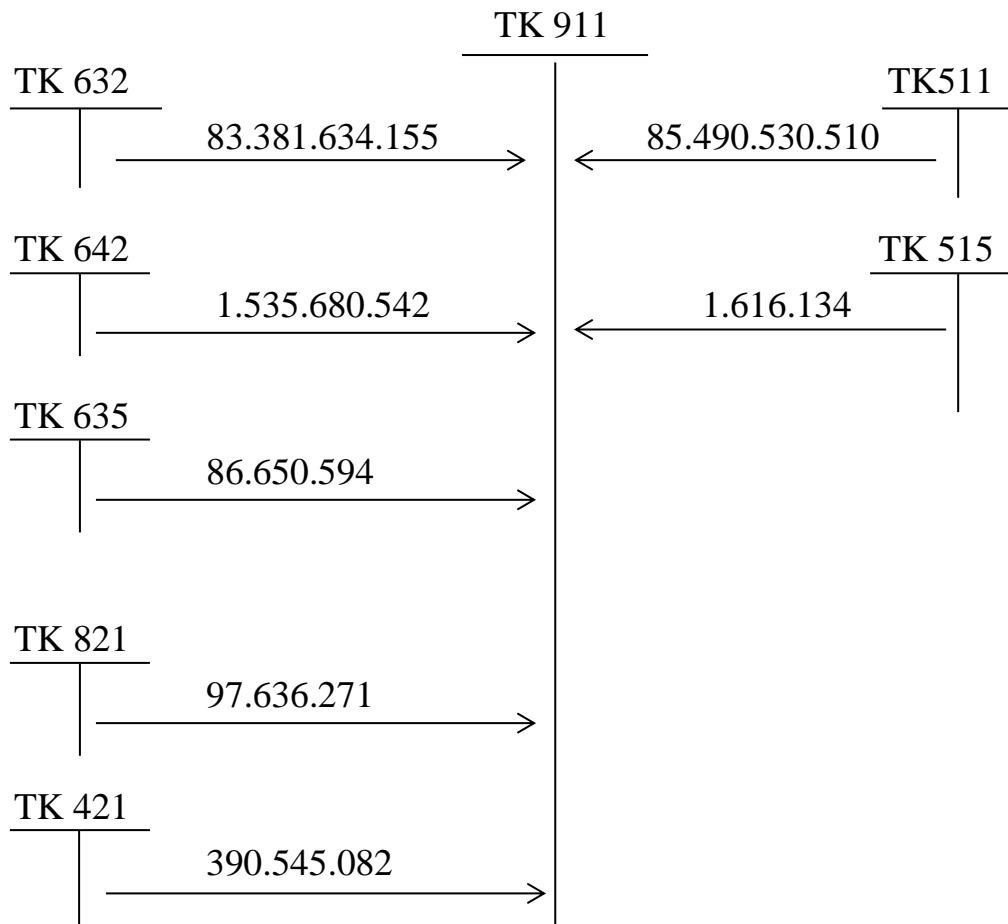
$$\begin{aligned} \mathbf{LNH\text{Đ}S\text{X}KD} &= \mathbf{Doanh thu} - \mathbf{Giá vốn} - \mathbf{Chi phí QL} \\ &\quad \mathbf{bán hàng} \quad \quad \quad \mathbf{kinh doanh} \\ &= 85.490.530.510 - 83.381.634.155 - 1.535.680.542 \\ &= 573.215.813 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \mathbf{LNH\text{Đ}TC} &= \mathbf{Doanh thu TC} - \mathbf{Chi phí TC} \\ &= 1.616.134 - 86.650.594 \\ &= -85.034.460 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \mathbf{KQKD} &= \mathbf{LNH\text{Đ}S\text{X}KD} + \mathbf{LNH\text{Đ}TC} + \mathbf{LNH\text{Đ} khác} \\ &= 573.215.813 - 85.034.460 + 0 \\ &= 488.181.353 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \mathbf{Chi phí TNDN} &= \mathbf{KQKD} * \mathbf{20\%} \\ &= 488.181.353 * 20\% \\ &= 97.636.271 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \mathbf{LNST} &= \mathbf{KQKD} - \mathbf{Chi phí TNDN} \\ &= 488.181.353 - 97.636.271 \\ &= 390.545.082 \end{aligned}$$



Sơ đồ 2.9. Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh

Biểu 2.18 Phiếu kế toán số PKT 055

Công ty TNHH Giai Lạc
Số 316 ,Đường Văn Cao, Hải An, Hải Phòng
MST : 0200624911

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 55
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	85.490.530.510
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.616.134
	Cộng			85.492.146.644

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Biểu 2.19 Phiếu kế toán số PKT056

Công ty TNHH Giai Lạc
Số 316 ,Đường Văn Cao, Hải An, Hải Phòng
MST : 0200624911

PHIẾU KẾ TOÁN
Số: 56
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	83.381.634.155
2	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	86.650.594
3	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1.535.680.542
	Cộng			85.003.965.291

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Biểu 2.20 Phiếu kế toán số PKT 057

Công ty TNHH Giai Lạc
Số 316 ,Đương Văn Cao, Hải An, Hải Phòng
MST : 0200624911

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 57
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	97.636.271
	Cộng			97.636.271

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Biểu 2.21 Phiếu kế toán số PKT 058

Công ty TNHH Giai Lạc
Số 316 ,Đương Văn Cao, Hải An, Hải Phòng
MST : 0200624911

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 58
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	97.636.271
	Cộng			97.636.271

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Biểu 2.22 Phiếu kế toán số PKT 059

Công ty TNHH Giai Lạc

Số 316 ,Đương Văn Cao, Hải An, Hải Phòng

MST : 0200624911

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 59

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	390.545.082
	Cộng			390.545.082

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

_ Căn cứ vào phiếu kế toán 55 (biểu 2.18), phiếu KT 56 (biểu 2.19), phiếu KT 57 (biểu 2.20), phiếu KT 58 (biểu 2.21), phiếu KT 59 (biểu 2.22), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.23), từ nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 421 (biểu 2.24) và sổ cái TK 911 (biểu 2.25)

Biểu 2.23 Sổ nhật ký chung (Trích sổ nhật ký chung)

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc
 Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao
 Q. Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
 (Ban hành theo Thông tư
 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/201
 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....
31/12	PKT 055	31/12	Kết chuyển doanh thu BH, doanh thu HĐTC	511	85.490.530.510	
				911		85.490.530.510
				515	1.616.134	
				911		1.616.134
31/12	PKT 056	31/12	Kết chuyển giá vốn, chi phí tài chính, chi phí quản lý kinh doanh	911	85.003.965.291	
				632		83.381.634.155
				635		86.650.594
				642		1.535.680.542
31/12	PKT 057	31/12	Chi phí thuế TNDN	821	97.636.271	
				3334		97.636.271
31/12	PKT 058	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN phải nộp	8211	97.636.271	
				911		97.636.271
31/12	PKT 59	31/12	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh	4211	390.545.082	
				911		390.545.082
			Tổng cộng phát sinh		<u>551.867.074.198</u>	<u>551.867.074.198</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên đóng dấu)

Biểu 2.24 Sổ Cái TK 911 (Trích sổ cái Tk 911)

Đơn vị: Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: Số 316, Đường Văn Cao

(Ban hành theo Thông tư

Q. Hải An, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
....
31/12	PKT55	31/12	Kết chuyển doanh thu BH	511		85.482.808.054
31/12	PKT 55	31/12	Kết chuyển DT HĐTC	515		1.616.134
31/12	PKT 56	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	83.381.634.155	
31/12	PKT 56	31/12	Kết chuyển Chi phí HĐ tài chính	635	86.650.594	
31/12	PKT 56	31/12	Kết chuyển Chi phí quản lý kinh doanh	642	1.535.680.542	
31/12	PKT 58	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	97.636.271	
31/12	PKT 59	31/12	Kết chuyển lãi	421	390.545.082	
			Cộng phát sinh		85.492.146.644	85.492.146.644
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên đóng dấu)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KQKD TẠI CÔNG TY TNHH GIAI LẠC

3.1. Đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc

3.1.1. Những ưu điểm trong công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

. Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh và hệ thống kinh doanh của mình, công ty đã lựa chọn mô hình kế toán tập trung. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ của kế toán đối với công ty, hạn chế những khó khăn trong việc phân công lao động, chuyên môn hóa công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ kế toán viên. Do đó công việc tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh diễn ra theo một trình tự có tính thống nhất cao hơn, việc tập hợp số liệu cũng diễn ra chính xác hơn. Sau khi đã có số liệu tổng hợp do nhân viên kế toán cung cấp, kế toán trưởng sẽ tổng hợp số liệu và tính kết quả cuối cùng của doanh nghiệp.

. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó ban giám đốc Công ty cũng như các đối tượng có liên quan như: ngân hàng, cơ quan thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung ứng... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về việc vận dụng hệ thống tài khoản: Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng ở công ty phù hợp với hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành.

- Về việc hệ thống sổ sách kế toán: Hệ thống sổ sách mà công ty áp dụng để tập hợp ghi chép số liệu của quá trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là hợp lý, đảm bảo tính khoa học, chính xác đồng thời đảm bảo tính đơn giản, dễ dàng thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các sổ có liên quan. Sổ sách kế toán được cất giữ cẩn thận qua từng năm.

- Về hệ thống chứng từ: Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ. Các chứng từ sử dụng

theo đúng mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác với nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các chứng từ đều được lưu giữ và bảo quản cẩn thận theo quy định.

- Về công tác hạch toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh:

. Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

. Về công tác kế toán chi phí: Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý doanh nghiệp luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lý nhằm tránh lãng phí. Vì vậy công tác hạch toán chi phí tại Công ty bước đầu được đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

. Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty. Việc ghi chép dựa trên chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành và tình hình thực tế của Công ty.

3.2.2. Những hạn chế trong công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

- **Về phương pháp ghi chép sổ sách:** Dù đã trang bị hệ thống máy tính tuy nhiên công ty vẫn chỉ thực hiện thủ công trên Excel nên dễ gây nên việc nhầm lẫn, sai sót.

- **Về hệ thống sổ sách:** Hiện nay công ty đã mở sổ cái TK 642 để theo dõi chi phí quản lý kinh doanh. Tuy nhiên công ty nên mở sổ chi tiết cho TK 642 để theo dõi chi tiết và cụ thể hơn các yếu tố chi phí.

- **Về việc áp dụng chính sách ưu đãi đối với khách hàng:** Hiện nay công ty có chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu. Thực tế cho thấy rằng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp kích thích được nhu cầu và thu hút khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, đẩy tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc

3.3.1. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì thành bại của một doanh nghiệp là điều tất yếu. Do vậy, các doanh nghiệp rất cần các thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về tình hình tiêu thụ lãi lỗ thực tế của doanh nghiệp. Từ đó doanh nghiệp sẽ đưa ra các biện pháp để giải quyết, khắc phục các vấn đề nảy sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực trạng kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả nói riêng tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hầu hết chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình. Thực tế công tác kế toán còn thụ động, chỉ dừng ở mức độ ghi chép, cung cấp thông tin mà chưa có sự tác động tích cực. Xác định đúng doanh thu và kết quả hoạt động của công ty sẽ cho biết doanh nghiệp đó hoạt động ra sao, có hiệu quả hay không. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh rất quan trọng.

3.3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc

Kiến nghị 1:

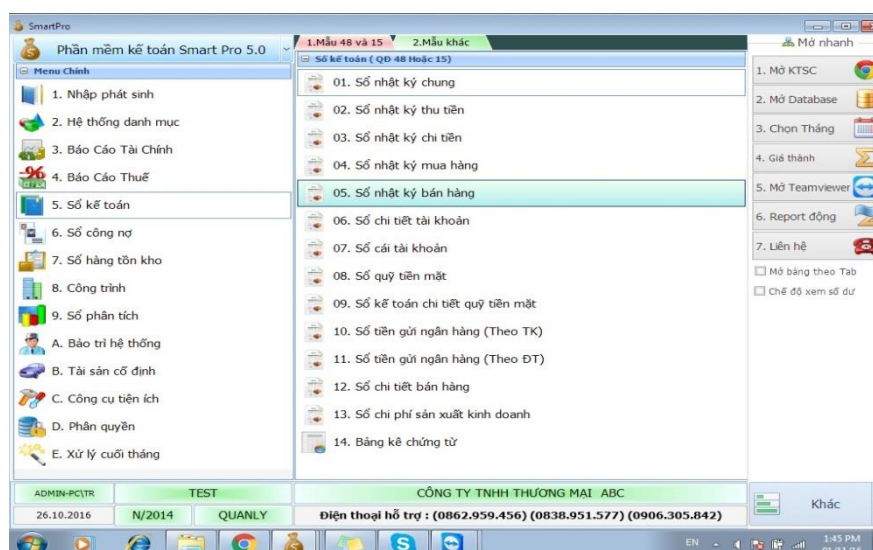
Công ty nên xem xét áp dụng các phần mềm kế toán nhằm giảm bớt gánh nặng công việc. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán để công ty lựa chọn sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty, giúp phòng kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời, đạt hiệu quả cao.

Việc áp dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp thể hiện sự nhanh nhẹn, thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Hiện tại công ty đã được trang bị hệ thống máy tính, đây là điều kiện thuận lợi để sử dụng các phần mềm.

- Phần mềm Kế toán SMART:

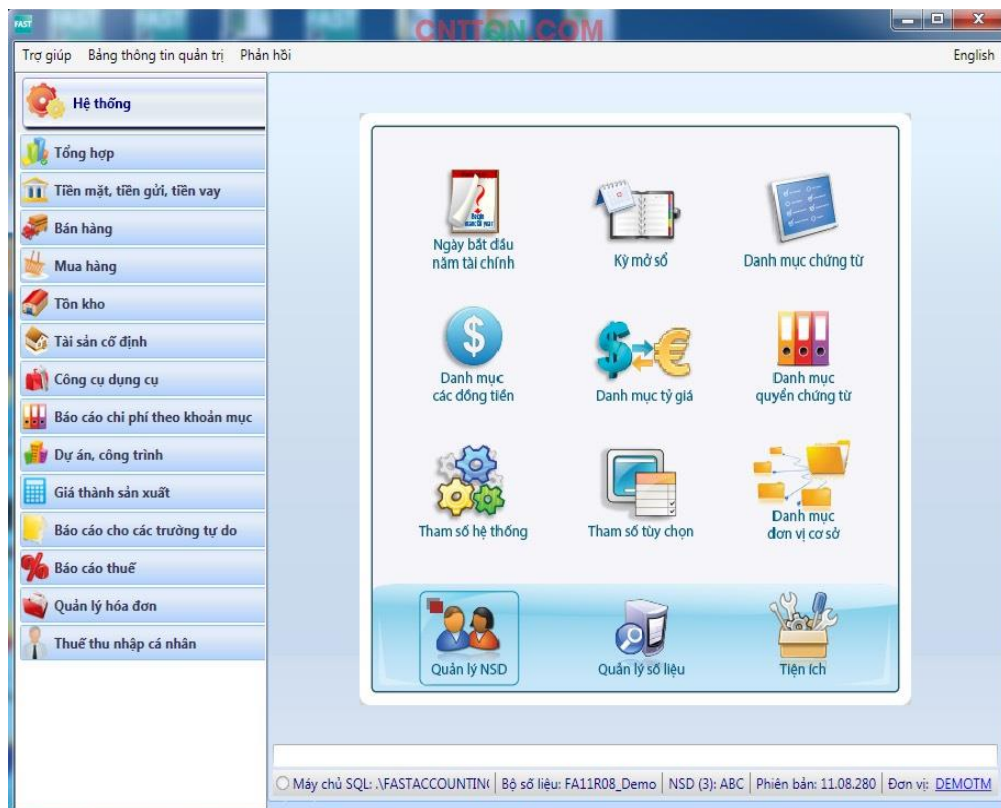
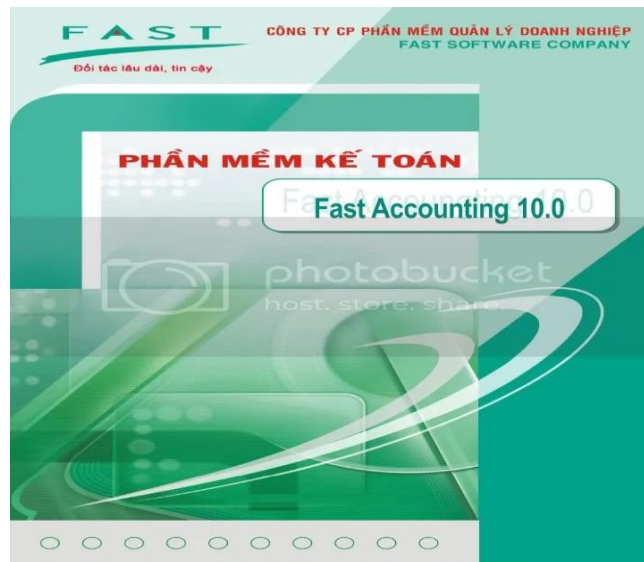
Đây là phần mềm thông dụng và phổ biến hiện nay. Bên cạnh những mẫu biểu Tiếng Việt theo quyết định mới nhất, Smart còn có một số mẫu biểu báo cáo tiếng Anh, tiếng Việt, song ngữ Anh-Việt như: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập

kho, phiếu xuất kho, báo cáo doanh thu chi phí, bảng cân đối kế toán, lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả kinh doanh, bảng cân đối phát sinh... để phục vụ các mảng kế toán cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài



- Phần mềm kế toán Fast Accounting:

Đây là phần mềm dành cho doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Fast Accounting được phát triển liên tục.



- *Phần mềm Misa:*

Đây là phần mềm kế toán gồm 13 phân hệ được thiết kế dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với Misa doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào thông qua internet.

Công ty nên chọn phần mềm Misa vì giá thành hợp lý, tính năng cao, giao diện dễ sử dụng và đầy đủ các phần hành kế toán.



Kiến nghị 2:

Công ty nên mở sổ chi tiết cho TK 642 để theo dõi chi tiết và cụ thể hơn các khoản mục và yếu tố chi phí.

Biểu 3.1

Công ty TNHH Giai Lạc

Mẫu số: S18 - DNN

Số 360, Đường Văn Cao, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH
Tài khoản 6422 - chi phí quản lý doanh nghiệp
Đơn vị: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK 6422						
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Lương	Vật liệu	CCDC	Khấu hao	...	Dịch vụ mua ngoài
			Số dư đầu kỳ								
									
29/4	HD472	29/4	Mua văn phòng phẩm	1111	1.300.000						1.300.000
...			...								
05/7	PC 63	05/7	Tiền lương bộ phận quản lý T6	334	20.648.196	20.648.196					
05/7	PC 63	05/7	Các khoản trích theo lương T6	338	6.607.423	6.607.423					
...			...								
			Cộng số phát sinh		503.469.868	327.067.428					47.832.337
			Số dư cuối kỳ								

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Kiến nghị 3:

Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán bởi vì sử dụng chính sách này sẽ giúp cho khách hàng nhanh chóng thu tiền hồi hàng trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn và lâu

- **Phương pháp xác định:**

. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ tài chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể do công ty dựa trên tình hình thực tế của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được ký kết giữa hai bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 635 - Chi phí tài chính

- **Phương pháp hạch toán:**

. Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

Có TK 111, 112, 131, ...

. Cuối kỳ kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK 911

Nợ TK 911: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Có TK 635: Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

VD : Năm 2021 doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng BIDV. Tại thời điểm này mức lãi tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng BIDV năm 2021 là 6,2% /năm, mức lãi suất cho vay là 9,5% /năm.

➔ Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, công ty nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Công ty chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8,5% /năm dựa trên lãi suất ngân hàng BIDV.

VD : Ngày 04/05/2021 công ty bán hàng cho công ty cổ phần thương mại Dương Giang chưa thu tiền:

Nợ TK 131 : 24.826.000

Có TK 511 : 22.600.000

Có TK 3331 : 2.226.000

Công ty gia hạn thanh toán là 30 ngày. Nếu công ty Dương Giang thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng sớm trước 10 ngày, kế toán sẽ tính chiết khấu cho công ty Dương Giang như sau:

$$\text{Tiền chiết khấu : } 24.826.000 * \frac{10 * 8,5\%}{365} = 57.814$$

Nợ TK 635 : 57.814
Có TK 111 : 57.814

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu lý luận kết hợp với tìm hiểu thực tế kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc, khóa luận “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả tại Công ty TNHH Giai Lạc” đã hoàn thành và khái quát được một số vấn đề sau:

- Về mặt lý luận: Đề tài đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; hệ thống các báo cáo tài chính; yêu cầu, nguyên tắc tính toán các khoản doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Về mặt thực tiễn: Đề tài đã phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Giai Lạc qua số liệu thực tế.

Đối chiếu những vấn đề lý luận trong nghiên cứu với thực tế, hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Giai Lạc, trong đề tài em đã mạnh dạn trình bày một số ý kiến của mình như: Áp dụng phần mềm kế toán, mở sổ chi tiết TK 642, áp dụng chiết khấu thanh toán. Em hy vọng những ý kiến đó góp phần giúp cho doanh nghiệp hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cho hợp lý, đúng với chế độ kế toán, khắc phục được những hạn chế trong thời gian tới để công ty đạt được những thành tích lớn hơn nữa, tự khẳng định mình trên thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 133 (2016), Bộ tài chính.
2. Bộ tài chính, 333 sơ đồ kế toán doanh nghiệp, nhà xuất bản Tài chính (2012).
3. Bộ tài chính, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 100 (2015), Bộ tài chính.
4. Trần Xuân Nam, Kế toán tài chính, Nhà xuất bản Thống kê (2012).
5. Sổ sách tài liệu của Công ty TNHH Giai Lạc.